SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ NĂNG LỰC

NĂM 2026

GIỚI THIỆU
VỀ TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk, được thành lập theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (cũ) và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự về kiểm định xây dựng thuộc Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (cũ).

Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng (sau đây gọi tắc là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, có tư cách pháp nhân, có con dấu (bố trí sử dụng tại mỗi cơ sở làm việc 01 con dấu) và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Xây dựng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm thực hiện theo Quyết định số: 1147/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Chức năng:

Trung tâm có chức năng thực hiện công tác giám định chất lượng công trình; giám định tư pháp trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật và cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng, thí nghiệm, kiểm định theo chức năng được giao, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng và theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Giám định tư pháp theo vụ việc công trình Dân dụng - Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Chất lượng thiết kế xây dựng công trình.

- Chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.

- Chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.

2.2. Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng; kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình.

2.3. Thí nghiệm đối chứng trong quá trình thi công xây dựng; thí nghiệm,

kiểm tra, xác định các chỉ tiêu kỹ thuật bán sản phẩm, cấu kiện, bộ phận công trình, hạng mục công trình phục vụ công tác nghiệm thu.

2.4. Kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu; khi công trình hết tuổi thọ thiết kế mà chủ sở hữu công trình có nhu cầu tiếp tục sử dụng; khi công trình đang khai thác, sử dụng có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn; kiểm định xây dựng công trình phục vụ công tác bảo trì.

2.5. Kiểm định đánh giá chất lượng công trình đang sử dụng có nhu cầu sửa chữa, mở rộng, cải tạo, nâng cấp, phá dỡ hoặc xảy ra sự cố và công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng.

2.6. Đánh giá an toàn công trình.

2.7. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình.

2.8. Tư vấn lập nhiệm vụ, lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, lập nhiệm vụ thiết kế; thực hiện khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng.

2.9. Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Tư vấn thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2.10. Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

2.11. Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, cầu đường bộ, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, giám sát lắp đặt thiết bị.

2.12. Đo vẽ, trích lục hồ sơ sở hữu nhà của các tổ chức và cá nhân.

2.13. Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng.

2.14. Tư vấn đấu thầu.

2.15. Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.

2.16. Nghiên cứu lập thiết kế mẫu nhà Dân dụng, công nghiệp.

2.17. Tham gia công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ về xây dựng, vật liệu xây dựng.

2.18. Phối hợp mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và theo quy định của pháp luật.

3. Quyền hạn:

- Chủ động tổ chức bộ máy quản lý hành chính, tổ chức hoạt động dịch vụ tư vấn đảm bảo mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ của Trung tâm;

- Được liên kết, liên doanh với các đơn vị trong và ngoài Tỉnh để khai thác và cung cấp các dịch vụ thông tin về hoạt động xây dựng; được mời các nhà chuyên môn giỏi để làm cộng tác viên;

- Phối hợp mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về chất lượng công trình xây dựng, kiểm định xây dựng, an toàn, vệ sinh lao động, môi trường trong thi công xây dựng công trình;

- Tổ chức việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản thu theo quy định của Pháp luật, được tự chủ về tài chính, chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng được giao, chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng được giao, chủ động sử dụng số biên chế do cấp có thẩm quyền giao, được thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động, phù hợp với khối lượng công việc và khả năng tài chính của Trung tâm;

- Xây dựng, áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá, tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước;

- Được ký kết các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân để thực hiện các dịch vụ tư vấn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

4. Cơ cấu tổ chức:

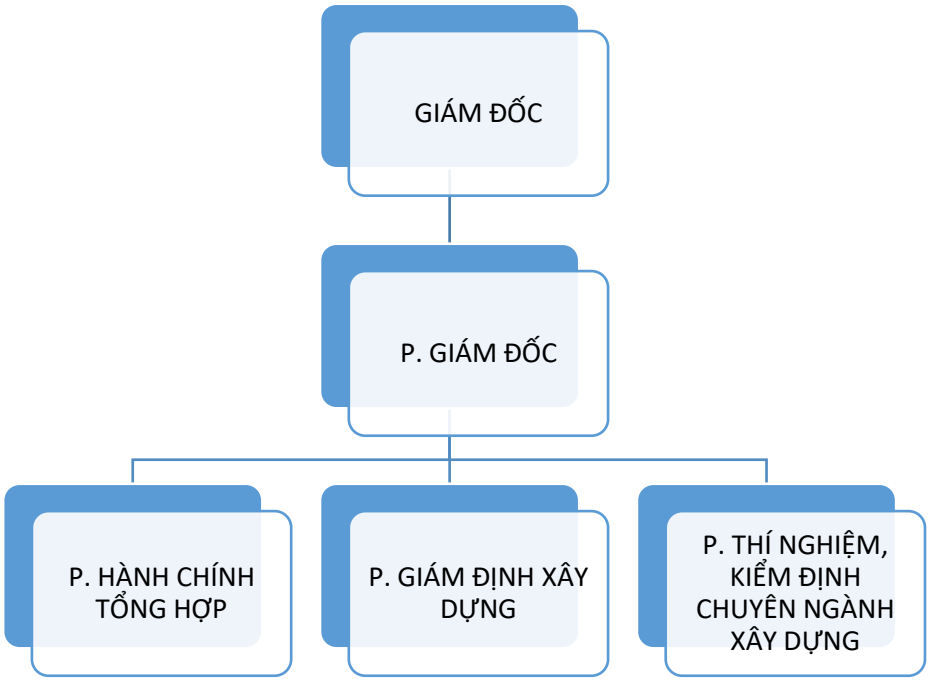

Bộ máy của Trung tâm gồm:

a) Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, luân chuyển, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Giám đốc, Phó

Giám đốc Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của pháp luật.

b) Các phòng chuyên môn, gồm:

- Phòng Hành chính tổng hợp;
- Phòng Giám định xây dựng;
- Phòng Thí nghiệm, kiểm định chuyên ngành xây dựng.

NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG

Trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm hoạt động của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (cũ) và Trung tâm Kiểm định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (cũ), năng lực của Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng cụ thể như sau:

1. Thông tin chung:

- Tên đơn vị: Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng.
- Viết tắt: Trung tâm GĐKĐCLXD
- Tên giao dịch (Tiếng Anh): Center for Construction Quality Inspection and Testing.
- Đơn vị chủ quản: Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk.
- Cơ quan Quyết định thành lập: UBND tỉnh Đắk Lắk.
- Địa chỉ: Trụ sở chính: Số 05 Đồng Khởi, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk; Cơ sở 2: Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: 0257.3811816
- Email: Trungtamgdkdclxd@gmail.com
- Giám đốc: Nguyễn Hữu Hoàng – Di động: 0983183729.
- Phó Giám đốc: Phạm Sỹ Hải– Di động: 0948760067.
- Số tài khoản:

+ 113000191334 - tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Phú Yên.

+ 4601201006540 - tại Ngân hàng NN&PTNT CN thành phố Tuy Hòa.

+ 5201214000070 - Tại ngân hàng Agribank - CN Buôn Ma Thuột Bắc Đắk Lắk.

- Mã số thuế: 4401028779.

2. Nhân sự:

Tổng số nhân sự của Trung tâm gồm 30 người, trong đó:

- Kiến trúc sư : 02 người.
- Kỹ sư xây dựng : 12 người.
- Kỹ sư cầu đường : 04 người.

- Kỹ sư điện : 02 người.
- Kỹ sư kỹ thuật hạ tầng đô thị : 02 người.
- Cử nhân địa chất, Thí nghiệm viên : 01 người.
- Cử nhân kinh tế : 02 người.
- Cử nhân cao đẳng kế toán : 01 người.
- Cử nhân QTKD : 01 người.
- Trung cấp : 03 người.

3. Năng lực phòng Thí nghiệm, kiểm định chuyên ngành xây dựng:

Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng có 02 Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, cụ thể như sau:

- Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD DAL 002) tại cơ sở 1 (theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 1897/GCN-SXD ngày 28/5/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (cũ) và giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sửa đổi lần 1) số 917/GCN-SXD ngày 08/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk).

- Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng (LAS-XD DAL 003) tại cơ sở 2 (theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 01/GCN-SXD ngày 04/3/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (trước đây) và giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sửa đổi lần 1) số 917/GCN-SXD ngày 08/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk).

4. Danh mục thiết bị:

4.1. Thiết bị văn phòng:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	26
2	Máy tính xách tay	Cái	03
3	Máy in	Cái	09
4	Máy in - Photocopy A4, A3	Cái	02
5	Máy scan	Cái	01

4.2. Thiết bị thí nghiệm, kiểm định:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	SL
1	**Thiết bị siêu âm khuyết tật vật liệu** Model: Epoch 650 Hãng sản xuất: **Olympu**s Xuất xứ: **Mỹ**	Bộ	01

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	SL
2	**Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng bột từ** Model B310S + B-kit , Parker-USA.	Bộ	01
3	**Máy nén bê tông 2000KN** Model TYA-2000 Luda-Trung Quốc	Bộ	01
4	**Súng thử cường độ bê tông** Model C380 Matest-Italy	Bộ	01
5	**Máy siêu âm bê tông** Model C369N Matest-Italy	Bộ	01
6	**Máy khoan mẫu bê tông** model DK-10DS Doo Hyeon – Hàn Quốc	Bộ	01
7	**Mũi khoan Kim cương** Xuất xứ: Hàn Quốc. Mũi khoan kim cương ∅ 100mm.	Bộ	05
8	**Mũi khoan Kim cương**Xuất xứ: Hàn Quốc. Mũi khoan kim cương ∅ 75mm.	Bộ	05
9	**Khuôn hình khối 15cm** Model CMT-35 Xuất xứ: Việt Nam.	Bộ	03
10	**Máy đo chiều cao công trình** Model Disto D510 Leica – Hungary	Bộ	01
11	**Máy thủy chuẩn tự động** Model AP – 228 PENTAX – Nhật Bản	Bộ	01
12	**Máy siêu âm cốt thép** Máy siêu âm xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, đường kính cốt thép ZBL - R630A	Bộ	01
13	**Máy kéo nén vạn năng 100 Tấn**	Máy	01
14	**Máy nén 200 tấn UNIT TEST**	Máy	01
15	**Bộ gá nén, uốn mẫu vữa xi măng**	Bộ	01
16	**Máy khoan bê tông chạy điện** Model DK-10DS – Hàn Quốc	Máy	01
17	**Búa thử kiểm tra cường độ bê tông PROCEQ cơ**	Bộ	01

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	SL
18	**Máy búa thử bê tông PROCEQ điện tử**	Bộ	01
19	**Máy siêu âm xác định vị trí thép Prometer**	Bộ	01
20	**Máy kiểm tra mối hàn**	Bộ	01
21	**Máy đo điện trở đất**	Bộ	01
22	**Máy đầm bê tông nhựa tự động**	Bộ	01
23	**Bộ sàng ASTM cho bê tông nhựa**	Bộ	01
24	**Máy chiết nhựa bằng phương pháp ly tâm**	Bộ	01
25	**Máy nén MarShal**	Bộ	01
26	**Lò nung 30-3000oC + Bộ 5 chén đựng mẫu lò nung**	Bộ	01
27	**Máy thử nghiệm CBR**	Bộ	01
27	**Cân điện tử 600 gram**	Bộ	02
29	**Cân điện tử 15 kg**	Bộ	01
30	**Cân điện tử 30 kg**	Bộ	01
31	**Cân điện tử 150 kg**	Bộ	01
32	**Tủ sấy 300oC**	Bộ	02
33	**Máy nén đất Tam Liên WG-1**	Bộ	01
34	**Máy cắt đất EDJ-1**	Bộ	01
35	**Thước kiểm tra độ bằng phẳng 3m**	Bộ	01
36	**Thiết bị đo độ nhám mặt đường**	Bộ	01
37	**Kích thủy lực**	Cái	02
38	**Bộ sàng cho cấp phối đá dăm**	Bộ	01
39	**Bộ sàng cho cát**	Bộ	01
40	**Bộ sàng cho đất**	Bộ	01
41	**Máy toàn đạc**	Cái	01
42	**Máy kinh vỹ Topcon**	Cái	01
43	**Máy siêu âm chiều dày thép Model WT100A**	Cái	01

THÔNG TIN CÁC CÁ NHÂN CHUYÊN MÔN CAO VÀ CÁC CÁ NHÂN CHỦ CHỐT

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Hữu Hoàng	1975	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng (Năm tốt nghiệp: 2000). - Số chứng chỉ: PHY-00028428 (Thời hạn: 06/01/2027) + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (Hạng II); + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình Dân dụng và Công nghiệp (Hạng II); + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng và công nghiệp (Hạng II).	25
2	Phạm Sỹ Hải	1974	- Trình độ chuyên môn: + Kỹ sư kinh tế xây dựng - Tốt nghiệp năm 1999; + Kỹ sư kỹ thuật xây dựng – chuyên ngành giao thông - Tốt nghiệp năm 2010.	26
3	Đặng Nguyễn Ý Nhi	1976	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng (Năm tốt nghiệp: 1999). - Số chứng chỉ: PHY-00022943 (Thời hạn: 11/4/2028) + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình Dân dụng và Công nghiệp (Hạng II); + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng và công nghiệp (Hạng II). + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (Hạng II); + Lĩnh vực: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: dân dụng (hạng II)	26
4	Huỳnh Văn Nguyên	1987	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuât xây dựng (Năm tốt nghiệp: 2012). - Số chứng chỉ: PHY-00068288 (Thời hạn: 28/7/2029) + Lĩnh vực: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng, Đường bộ, Thủy lợi (hạng III);	13

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
			+ Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng (Hạng II); + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (Hạng II); + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng (Hạng II). - Chứng chỉ Đào tạo thí nghiệm viên + Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	
5	Nguyễn Thanh Nhân	1995	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuât công trình xây dựng (Năm tốt nghiệp: 2019). - Số chứng chỉ: PHY-00128770 (Thời hạn: 06/01/2027). + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng, Nhà công nghiệp (Hạng III); + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (Hạng III). - Chứng chỉ Đào tạo thí nghiệm viên + Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy; + Thử nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo;	06
6	Huỳnh Thanh Trường	1996	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình giao thông (Năm tốt nghiệp: 2020). - Số chứng chỉ: PHY-00165157 (Thời hạn: 11/4/2028). + Lĩnh vực: Thiết kế xây dựng công trình: Đường bộ (Hạng III); + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Đường bộ (Hạng III) + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (Hạng III). - Chứng chỉ Đào tạo thí nghiệm viên. + Thử nghiệm Vật liệu công trình giao thông;	05

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
7	Trịnh Trung Hiếu	1993	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuât công trình xây dựng (Năm tốt nghiệp: 2016). - Số chứng chỉ: CTN-00140217 (Thời hạn: 11/4/2027). + Lĩnh vực: Quản lý dự án (Hạng II); Số chứng chỉ: PHY-00140217 (Thời hạn: 28/07/2029). + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng (Hạng III); - Chứng chỉ Đào tạo thí nghiệm viên + Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	09
8	Trần Kim Sơn	1989	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Năm tốt nghiệp: 2014). - Số chứng chỉ: PHY-00160548 (Thời hạn: 26/12/2027). + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Đường bộ (Hạng III); + Lĩnh vực: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật (Cấp thoát nước, Công viên cây xanh) (hạng III). + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (hạng III); + Lĩnh vực: Thiết kế xây dựng công trình: Đường bộ (Hạng III);	11
9	Nguyễn Chí Phú	1988	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuât xây dựng (Năm tốt nghiệp: 2013). - Số chứng chỉ: PHY-00160549 (Thời hạn: 26/12/2027). + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp (Hạng III); + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp (Hạng III). - Chứng chỉ Đào tạo thí nghiệm viên	12

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
			+ Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	
10	Nguyễn Văn Hải	1978	Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất (Năm tốt nghiệp: 2012), - Chứng chỉ Đào tạo thí nghiệm viên + Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng; + Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	13
11	Nguyễn Ngọc Sơn	1980	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường (Năm tốt nghiệp: 2006). - Số chứng chỉ: PHY-00036464 (Thời hạn: 15/8/2029). + Lĩnh vực: Thiết kế xây dựng công trình: Đường bộ (Hạng II); + Lĩnh vực: Thiết kế xây dựng công trình: Cầu (Hạng III); + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Cầu (Hạng III); + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Đường bộ (Hạng II); + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (Hạng II).	19
12	Võ Thanh Phong	1992	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng (Năm tốt nghiệp: Năm 2018). - Số chứng chỉ: PHY-00049491 (Thời hạn: 13/07/2028). + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng (Hạng II);	07

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
			+ Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng (hạng II). + Lĩnh vực: Định giá xây dựng (hạng II); + Lĩnh vực: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng (Hạng III);	
13	Ngô Minh Toàn	1985	- Trình độ chuyên môn: + Kỹ sư kỹ thuật xây dựng - Chuyên nghành Cầu đường - Tốt nghiệp năm 2010; + Kỹ sư kỹ thuật xây dựng – Chuyên nghành: Xây dựng dân dựng và công nghiệp- Tốt nghiệp năm 2012. - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng số ADL-00018117: + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình, Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công trình giao thông đường bộ, Định giá xây dựng, Quản lý dự án (Hạng II); + Lĩnh vực: Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ (Hạng III); - Chứng chỉ hành nghề đấu thầu số: CO2.12.5322 cấp ngày 23/8/2023 - Chứng chỉ thí nghiệm viên: + Thử nghiệm chất lượng nền và mặt đường tại hiện trường; + Thí nghiệm bê tông xi măng; + Thử nghiệm bê tông nhựa;	15
14	Nguyễn Thành Công	1984	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng chuyên nghành dân dụng và công nghiệp – Tốt nghiệp 2007: - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng DAL-00026149: + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình, Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, Định giá xây dựng, Quản lý dự án (Hạng II); + Lĩnh vực: Khảo sát địa hình (Hạng III);	17

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
			- Chứng chỉ hành nghề đấu thầu số: CO2.12.5026 cấp ngày 23/8/2023. - Chứng chỉ thí nghiệm viên: + Thí nghiệm dây dẫn điện và phương pháp đo điện trở; + Thí nghiệm viên chuyên nghành xây dựng; + Thí nghiệm vật liệu chuyên nghành giao thông.	
15	Nguyễn Đình Phương	1982	- Trình độ chuyên môn: kỹ sư chuyên nghành Xây dựng dân dụng & công nghiệp – Tốt nghiệp năm 2007 - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng: DAL -00020792 + Lĩnh vực: Khảo sát địa hình xây dựng công trình, Định giá xây dựng (Hạng III); + Lĩnh vực: Thiết kế kết cấu công trình Dân dụng và Công nghiệp, Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng và công nghiệp, Quản lý dự án và đầu tư xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp (Hạng II); - Chứng chỉ thí nghiệm viên số 3623/2008/VHK-TNXD- lĩnh vực: Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và vật liệu xây dựng	17
16	Hoàng Hoài Nhân	1982	- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp -Tốt nghiệp 2005 - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng: DDL-00151377 Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng và công nghiệp (Hạng III). - Lĩnh vực thí nghiệm: + Chứng nhận Phương pháp xác định các tính chất cơ- lý của đất trong phòng và ngoài hiện trường.	19

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
			+ Chứng nhận Phương pháp xác định các tính chất cơ- lý của Bê tông và vật liệu xây dựng. + Chứng chỉ Đào tạo lại một số phép thử về cốt liệu và bê tông; vật liệu công trình giao thông; đất trong phòng và hiện trường.	
17	Lê Đình Hùng	1976	- Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng Cầu đường bộ - Tốt nghiệp 1999. - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng: DAL-00151379 + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ (Hạng III); - Lĩnh vực thí nghiệm: + Thí nghiệm viên công trình.	24
18	Nguyễn Như Phong	1985	- Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng Dân dụng và Công nghiệp – Năm tốt nghiệp 2008 - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng: DAL-00023305 + Lĩnh vực: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp (Hạng III); - Lĩnh vực thí nghiệm: + Thí nghiệm viên thử nghiệm vật liệu xây dựng và hiện trường.	17
19	Đinh Hoàng Minh Trang	1995	- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư - Tốt nghiệp năm 2018 - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng số HCM-00002915: Chứng chỉ hành nghề kiến trúc: + Thiết kế Kiến trúc công trình; + Thiết kế nội thất.	07
20	Huỳnh Văn Tài	2000	Trình độ chuyên môn: chuyên nghành xây dựng hạ tầng đô thị- nghành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; hệ đào tạo chính quy – năm tốt nghiệp 2022	03

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm
21	Mai Hồng Kỳ	1977	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp – tốt nghiệp năm 2004. - Số chứng chỉ hành nghề xây dựng: DAL-00020802 + Lĩnh vực: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, Thiết kế kết cấu công trình Dân dụng và Công nghiệp, Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng và công nghiệp (Hạng II).	21

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ THAM GIA

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
I	**Tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**		
1	Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước thôn Lệ Uyên, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu	Cấp III	2016
2	Trung tâm ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Phú Yên	Cấp III	2016
3	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến thuộc Dự án Phát triển GD THPT giai đoạn 2.	Cấp III	2017
4	Sửa chữa và mở rộng Trụ sở làm việc của Sở Giáo dục & Đào tạo (giai đoạn 2)	Cấp II	2017
5	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân thuộc Dự án Phát triển GD THPT giai đoạn 2.	Cấp III	2017
6	Đường vào Khu nhà ở cán bộ chiến sỹ công an Tỉnh	Cấp III	2017
7	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Cấp III	2017
8	Xây dựng trụ sở làm việc và các HMPT Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đồng Xuân	Cấp III	2018
9	Nâng cấp đại lộ Hùng Vương (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ - Quốc lộ 1)	Cấp III	2018

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
10	Xây lắp và cung cấp, lắp đặt thiết bị PCCC cho các trạm Y tế xã Hòa Thành huyện Đông Hòa, phường 7, phường Phú Thạnh, phường Phú Lâm thành phố Tuy Hòa thuộc công trình: Sửa chữa, nâng cấp 9 trạm y tế xã, phường: Suối Bạc, thị trấn củng Sơn - huyện Sơn Hòa; thị trấn Hai Riêng, EABIA - huyện Sông Hinh; Sơn Thành Đông - huyện Tây Hòa; Hòa Thành - huện Đông Hòa; phường 7, phường Phú Thạnh, phường Phú Lâm - thành phố Tuy Hòa	Cấp III	2018
11	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Yên	Cấp III	2019
12	Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Phú Yên	Cấp III	2019
13	Đầu tư xây dựng 02 tuyến đường N2, N3 (Đoạn từ đường Độc Lập – Lê Duẩn) thành phố Tuy Hòa		2019
14	Trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2019
15	Xây mới trạm Y tế xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2019
16	Kiên cố hóa phòng học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Đồng Xuân	Cấp III	2019
17	Kiên cố hóa phòng học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Sơn Hòa	Cấp III	2019
18	Kiên cố hóa phòng học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Tuy An.	Cấp III	2019
19	Kiên cố hóa phòng học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Sông Hinh	Cấp III	2019
20	Công viên Văn hóa Núi Nhạn	Cấp IV	2019
21	Sửa chữa tuyến đường quản lý vận hành công trình hồ chứa nước Xuân Bình	Cấp IV	2019
22	Sửa chữa, khôi phục các tuyến tỉnh lộ ĐT643, ĐT650 và ĐT642 thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp	Cấp III	2019

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
	hậu quả thiên tai tại một số tỉnh Miền Trung – tỉnh Phú Yên		
23	Gói thầu số 09XL: Xây lắp và bảo hiểm công trình thuộc dự án tuyến đường trách lũ, cứu hộ, cứu nạn nối các huyện, thành phố Tây Hòa, Phú Hòa, Tuy Hòa và Tuy An- tỉnh Phú Yên (giai đoạn 1) - Cầu Dinh Ông	Cấp III	2019
24	Công viên ven biển thành phố Tuy Hòa (đoạn từ Cảng cá phường 6 đến đường Nguyễn Huệ và đoạn từ Resort Thuận Thảo đến Nhà nghỉ Hội Nông dân Tỉnh)	Cấp II	2019
25	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Độc Lập (đoạn từ nhà nghĩ Hội Nông dân Tỉnh - Khu du lịch Bắc Âu) thành phố Tuy Hòa	Cấp III	2019
26	Đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa, công suất 28.000 m3/ng.đ	Cấp II	2020
27	Trung tâm buôn bán và trưng bày giới thiệu dược phẩm Pymepharco.	Cấp III	2020
28	Cải tạo Quảng trường 1/4; thi công khu vực công viên văn hóa đá; điện hạ thế và cung cấp lắp đặt thiết bị tiểu cảnh, thiết bị hồ nhạc nước thuộc dự án: Công viên ven biển thành phố Tuy Hòa (đoạn từ Cảng cá phường 6 đến đường Nguyễn Huệ và đoạn từ Resort Thuận Thảo đến Nhà nghỉ Hội Nông dân tỉnh)	Cấp III	2020
29	Trụ sở Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chỉ nhánh Phú Yên	Cấp II	2020
30	Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (Giai đoạn 1) – Đợt 1	Cấp III	2020
31	Khu dân cư phía Đông đường Hùng Vương (N7b - Trần Nhân Tông) và Trần Nhân Tông (đoạn Hùng Vương - Độc Lập), TP Tuy Hòa	Cấp II	2020
32	Trường THPT Nguyễn Công Trứ, huyện Đông Hòa	Cấp III	2020
33	Trường THCS, THPT Võ Thị Sáu, huyện Tuy An	Cấp III	2020

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
34	Trụ Sở liên cơ quan các Ban Quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh Phú Yên.	Cấp II	2020
35	Sửa chữa tạo dáng kiến trúc các cầu nội thị, thị xã Sông Cầu	Cấp III	2020
36	Nâng cấp tuyến đường giao thông ĐT.643 (cũ) đoạn xã An Mỹ- An Thọ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Cấp IV	2020
37	Gói thầu số 01XL thuộc dự án: Đường nội thị trung tâm thị trấn Phú Thứ, đoạn từ Km0+129m (tại Bệnh viện Tây Hòa) đến giáp đường ĐT tại Km1+277,1m.	Cấp III	2020
38	Gói thầu số 01XL thuộc dự án: Đường nội thị trung tâm thị trấn Phú Thứ (giai đoạn 2), đoạn từ Km0+129m (tại Bệnh viện Tây Hòa) đến giáp đường ĐT.1 tại Km1+277,1m (phần mặt đường, vỉa hè)	Cấp II	2020
39	Khu nghỉ dưỡng cao cấp và sinh thái Việt Beach	Cấp II	2020
40	Nạo vét thoát lũ sông Bao Đài đoạn từ xi phông Phước Hậu đến cầu Trần Hưng Đạo	Cấp II	2020
41	Đường vào cụm công nghiệp thị trấn Phú Hòa (giai đoạn 1)	Cấp III	2020
42	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú nối dài (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư giao đường Trần Phú nối Quốc lộ 25)	Cấp III	2020
43	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Đông Tác	Cấp II	2020
44	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng và vỉa hè đoạn từ Nam cầu Hùng Vương đến cổng ga Hàng không sân bay Tuy Hòa.	Cấp III	2020
45	Trụ sở Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tỉnh Phú Yên	Cấp III	2020
46	Trường THPT Trần Phú, huyện Tuy An (Đợt 2, giai đoạn 1)	Cấp III	2020
47	Trụ sở làm việc chi nhánh NHCSXH tỉnh Phú Yên & cơ sở đào tạo kết hợp khu nhà nghỉ cán	Cấp II	2020

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
	bộ Ngân hàng CSXH khu vực Miền Trung - Tây Nguyên		
48	Tòa nhà hỗn hợp - The Light Phú Yên	Cấp I	2020
49	Cải tạo, thay thế hệ thống điện chiếu sáng đại lộ Hùng Vương, TP Tuy Hòa	Cấp III	2020
50	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phú Thứ - Hòa Thịnh (đoạn từ cầu Tổng, thị trấn Phú Thứ đến ngã ba Phú Thuận, xã Hòa Mỹ Đông)	Cấp III	2020
51	Đường tránh trú bão Sông Cầu - Đồng Xuân (giai đoạn 2)	Cấp II	2020
52	Tiểu công viên thanh thiếu niên (giai đoạn 4), phường 5, thành phố Tuy Hòa	Cấp III	2020
53	Nâng cấp Cảng cá Tiên Châu	Cấp II	2020
54	Cải tạo, mở rộng Trụ sở làm việc UBND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	Cấp II	2020
55	HTKT khu tái định cư để di dời các hộ dân ảnh hưởng bởi triều cường tại phường Phú Đông, TP Tuy Hòa	Cấp III	2020
56	Trung tâm giống thủy sản nước mặn tỉnh PY	Cấp II	2020
57	Khu du lịch sinh thái Bãi Tràm	Cấp II	2020
58	Đường giao thông và hệ thống thoát nước – (đợt 1) thuộc Công trình: Hệ thống đường giao thông phục vụ cụm công nghiệp Ba Bản, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2020
59	Không gian công cộng ven biển nút giao thông đường Nguyễn Hữu Thọ và đường Độc Lập, thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2021
60	Xử lý khắc phục sạt lở tuyến kè bảo vệ đường thuộc công trình Tiểu dự án 2: Đường từ Nam cầu Hùng Vương đến Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1	Cấp III	2021

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
61	Đường giao thông đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng cũ đến nút giao cầu Hùng Vương thuộc dự án Chống xói lở bờ Nam hạ lưu sông Đà Rằng	Cấp III	2021
62	Khu Công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu (thị xã Sông Cầu), tỉnh Phú Yên	Cấp III	2021
63	Đầu tư cơ sở hạ tầng các lô đất có ký hiệu 1, 2, 3, 4, 5, 6 phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần Hào – đường số 14), thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2021
64	Hạ tầng Khu tái định cư Hòa Tâm thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên	Cấp III	2022
65	Nhà máy chế biến thủy sản Hùng Bang tại KCN Hòa Hiệp 1	Cấp III	2022
66	Hạng mục công trình: Kè bờ sông; Hệ thống đường giao thông, san nền khu A và Nút giao thông đấu nối đường ĐT1- QL1A tại Km 1334+1249 (T); Cầu giao thông; Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, cấp nước và hào kỹ thuật thuộc khu A; Hệ thống điện (cấp điện và điện chiếu sáng) thuộc khu A; Lát gạch nền dọc kè thuộc công trình: Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ	Cấp III	2022
67	Xây dựng trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
68	Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản Long Thạnh thị xã Sông Cầu	Cấp III	2022
69	Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ	Cấp III	2022
70	Công trình: Kè chống xói lở khu dân cư phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
71	Nút giao thông khác mức đường số 2 khu đô thị Nam thành phố Tuy Hòa – đường Nguyễn Văn Linh	Cấp III	2022

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
72	Hệ thống đường giao thông phục vụ cụm công nghiệp Ba Bản – Huyện Sơn Hòa, hạng mục đường giao thông và hệ thống thoát nước – (đợt 2), hệ thống điện chiếu sáng và trạm biến áp.	Cấp III	2022
73	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Bình Bương đến khu dân cư Hòa Lợi thị xã Sông Cầu	Cấp IV	2022
74	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm kiểm nghiệm thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
75	Xây dựng 10 phòng học Trường THCS Ngô Mây – huyện Tuy An	Cấp III	2022
76	Khu dân cư, tuyến đường ĐS6 đoạn giao với đường Suối Bạc 4 đến giáp đường 24/3 – Huyện Sơn Hòa	Cấp III	2022
77	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Phú Yên	Cấp II	2022
78	Cơ sở làm việc Công an cấp xã tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
79	Đường quy hoạch 42m phía Đông khu cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh (Đoạn từ đường QH rộng 25m đến đường QH rộng 42m)	Cấp III	2022
80	Trung tâm Vietteel huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
81	Nâng cấp đường Huyền Trân Công Chúa, phường 6, TP Tuy Hòa	Cấp III	2023
82	Trường mầm non Sen Vàng, điểm trường đường Huỳnh Thúc Kháng, phường 1, thành phố Tuy Hòa (Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 04 phòng học, phòng giáo dục thể chất, phòng đa năng, phòng họp, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị)	Cấp III	2023
83	Đầu tư Nhà hỏa táng, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2023
84	Nhà máy sản xuất kính đeo mắt	Cấp III	2023
85	Xây dựng 04 phòng học tại điểm trường Phú Lương thuộc Trường Tiểu học An Ninh Đông số 2	Cấp III	2023

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
86	Xây dựng các phòng tổ chuyên môn, các hạng mục phụ trợ, cải tạo các phòng bộ môn đạt chuẩn và trang thiết bị - Trường THCS Lý Tự Trọng, phường 8, TP Tuy Hòa	Cấp III	2023
87	Khu tái định cư xã Xuân Sơn Nam thuộc Tiểu dự án GPMB Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh – Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh (Đoạn qua địa phận tỉnh Phú Yên – Ga Xuân Sơn Nam)	Cấp IV	2023
88	Nâng cấp, mở rộng đường 3 tháng 2, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa	Cấp III	2023
89	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung huyện Sơn Hòa	Cấp IV	2023
90	Bệnh viện đa khoa quốc tế Phú Yên	Cấp II	2023
91	Nhà máy sản xuất dược phẩm và sản phẩm chăm sóc sức khoẻ theo tiêu chuẩn GMP-WHO, GMP-EU và PIC/S tại KCN Hoà Hiệp 1	Cấp II	2023
92	Khu nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch sinh thái Việt beach; hạng mục: lobby, biệt thự 03 phòng ngủ, nhà lễ tân và cải tạo nhà hàng aroma	Cấp II	2023
93	Khách sạn nhà hàng Nam Hải	Cấp II	2023
94	Cấp bách kè biển Xóm Rớ và khu vực sạt lở xã An Phú, thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2023
95	Trường Chính trị tỉnh Phú Yên	Cấp II	2023
96	Tổ hợp khách sạn, Resort Việt Mỹ A&V, các hạng muc công trình trên lô đất: TM4, TM5, TM7, TM8, TM15, TM9-TM14, TM16-TM18 và Trạm biến áp 1.600kVA	Cấp III	2023
97	Thi công tuyến ống truyền tải đường Lê Duẩn nối dài thuộc công trình Cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước TP Tuy Hòa	Cấp II	2023

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
98	San nền khu trí thức và đầu tư đoạn đường số 06, đoạn đường Phan Chu Trinh thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa	Cấp III	2023
99	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Hạng mục: Gói thầu 01XL: Xây lắp và cung cấp, lắp đặt thiết bị xây dựng toàn bộ công trình (trừ hạng mục Cây xanh, bãi cỏ); Gói thầu 02XL: Trồng Cây xanh, bãi cỏ thuộc công trình: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp II	2023
100	Nhà ở kết hợp văn phòng và khách sạn tại các lô đất số 01, 03, 05, 07 và 09 đường Điện Biên Phủ, phường 7, thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2023
101	Cấp nước xã Suối Trai và xã EaChaRang huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (giai đoạn 1)	Cấp III	2024
102	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, Phường 9, thành phố Tuy Hòa - Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 05 phòng học, 09 phòng chức năng, phòng thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng bếp, phòng ăn, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị	Cấp III	2024
103	Nhà máy chế biến hải sản Julia	Cấp III	2024
104	Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Cấp III	2024
105	Trường mầm non Hướng Dương, thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2024
106	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường La Hai - Đồng Hội (DH.42)	Cấp IV	2024
107	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2024
108	Cấp nước xã Suối Trai và xã EaChaRang huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2)	Cấp III	2024
109	Tiểu dự án khu tái định cư xã An Định, huyện Tuy An, dự án thành phần đoạn Qui Nhơn - Chí Thạnh thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025	Cấp IV	2025

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
110	Khu dân cư phía Tây UBND xã An Mỹ	Cấp IV	2025
111	Hạng mục: Khối dinh dưỡng, thuộc dự án: Bệnh viện Việt Mỹ Phú Yên	Cấp III	2025
II	**Tư vấn thẩm tra**		
1	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Yên	Cấp III	2017
2	Trạm Kiểm soát Biên phòng xã Hòa Tâm	Cấp III	2017
3	Cải tạo, sửa chữa doanh trại Hải đội Biên phòng 2 và xây dựng Đồn Biên phòng Tuy Hòa thuộc BCH Bộ đội Biên phòng Tỉnh	Cấp III	2017
4	Đường Nguyễn Văn Huyên	Cấp III	2017
5	Khôi phục hệ thống điện chiếu sáng công cộng bị ảnh hưởng GPMB công trình nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 qua đia bàn thị xã Sông Cầu	Cấp III	2017
6	Xây dựng mới nhà làm việt ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh.	Cấp III	2017
7	Bia chiến công các trận đánh tiêu biểu ở tỉnh Phú Yên	Cấp III	2017
8	Khu nhà hàng thuộc công trình: Khu nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch sinh thái Việt Beach	Cấp III	2018
9	Thẩm tra HSTK BVTC Hạng mục Nhà café Biển Hồ, Bungalow loại 3,4 ; Nhà Biệt thự biển loại 2 và nhà lễ tân thuộc công trình: Khu nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch Việt Beach	Cấp III	2018
10	Kiên cố hóa phòng lớp học Mầm non, Tiểu học xã đặc biệt khó khăn huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp II	2018
11	Trung tâm Văn hóa và Thể thao huyện Phú Hòa	Cấp III	2019
12	Khu trung tâm thương mại thuộc công trình: Nhà ở xã hội Nam Hùng Vương.	Cấp III	2019
13	Bia Chiến công các trận đánh tiêu biểu ở tỉnh Phú Yên (GĐ4)	Cấp III	2019

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
14	Trường Mầm non Hoàng Yến, Phường 2, thành phố Tuy Hòa	Cấp III	2019
15	Trường tiểu học Quang Trung , xã Bình Ngọc , thành phố Tuy Hòa. Hạng mục : Xây dựng 08 phòng học	Cấp III	2019
16	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng Trạm y tế xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu	Cấp III	2019
17	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng Trạm y tế xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa	Cấp III	2019
18	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng Trạm y tế xã Ea Lâm, huyện Sông Hinh	Cấp III	2019
19	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng Trạm y tế xã Ea Bar, huyện Sông Hinh	Cấp III	2019
20	Thẩm tra Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Tây Hòa.	Cấp II	2020
21	Trường THPT Trần Bình Trọng, huyện Phú Hòa	Cấp III	2020
22	Đầu tư, nâng cấp bia tưởng niệm di tích Nhà tù Ngọc Lãng, thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2020
23	Khu nghỉ dưỡng cao cấp và sinh thái Việt Beach. Hạng mục: Biệt thự 04 phòng ngủ và Căn hộ nghỉ dưỡng (7x26)m – Loại 01 & 02	Cấp II	2020
24	Thẩm tra Nhà lưu niệm luật sư Nguyễn Hữu Thọ	Cấp II	2020
25	Thẩm tra hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật thuộc công trình: Khu nghỉ dưỡng cao cấp và sinh thái Việt Beach	Cấp II	2020
26	Cải tạo, sửa chữa Đồn Biên phòng Xuân Đài (346) và Đồn Biên phòng An Hải (348) thuộc BCH bộ đội biên phòng	Cấp III	2020
27	Khu du lịch sinh thái Bãi Nồm. HM: Biệt thự vườn loại A (BTVA01. BTVA02)	Cấp III	2020
28	Thương mại, dịch vụ, du lịch tổng hợp	Cấp III	2020

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
29	Thẩm tra Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Tây Hòa	Cấp III	2020
30	Đầu tư, nâng cấp bia tưởng niệm di tích Nhà tù Ngọc Lãng, thành phố Tuy Hòa	Cấp IV	2020
31	Thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán công trình Khu công viên trung tâm thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2020
32	Trường THPT Trần Bình Trọng, huyện Phú Hòa	Cấp III	2020
33	Cải tạo khối nhà học cũ thành khối thư viện Trường THPT Nguyễn Du.	Cấp III	2020
34	Cải tạo khối nhà học cũ thành khối thư viện Trường THCS, THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cấp III	2020
35	Trường mầm non Hoàng Anh, Phường 3	Cấp III	2020
36	Sửa chữa Trường THPT Phan Bội Châu	Cấp III	2020
37	Cải tạo, sửa chữa khối lớp học Trường THPT Lê Lợi	Cấp III	2020
38	TrườngHoàng Văn Thụ thị xã Sông Cầu	Cấp III	2020
39	Khách sạn 02 thuộc dự án: Khu nghỉ dưỡng cao cấp và Du lịch sinh thái Việt Beach	Cấp II	2020
40	Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân (nguyên là Trường tiểu học Mạc Đình Chi), xã Hòa Kiến; Hạng mục: Xây dựng 06 phòng học	Cấp III	2020
41	Trường tiểu học Lê Văn Tám, phường Phú Đông: Hạng mục: Xây dựng 08 phòng học	Cấp III	2020
42	Mở rộng, nâng cấp khu chế biến đá VLXD thông thường thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu	Cấp III	2020
43	Khách sạn 02 thuộc dự án: Khu nghỉ dưỡng cao cấp và Du lịch sinh thái Việt Beach	Cấp II	2020
44	Thẩm tra hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật thuộc công trình: Khu nghỉ dưỡng cao cấp và sinh thái Việt Beach	Cấp II	2020

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
45	Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình: Đường Bạch Đằng giai đoạn 2	Cấp II	2020
46	Thẩm tra Dự án Ánh Dương	Cấp II	2020
47	Trụ sở làm việc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk	Cấp II	2020
48	Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	Cấp III	2020
49	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện CưM'Gar	Cấp III	2020
50	Thẩm tra hồ sơ thiết kế cơ sở và hồ sơ thiết kế thi công dự án: HTKT khu đô thị mới Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa	Cấp III	2021
51	Trường tiểu học Nguyễn Kim Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa (Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 05 phòng học, 01 phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị);	Cấp III	2021
52	Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: "Đầu tư xây dựng Trung tâm Hỗ trợ nông dân và phát triển nông thôn tại tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2)"	Cấp III	2021
53	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, Phường 9, thành phố Tuy Hòa (Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 05 phòng học, 09 phòng chức năng, phòng thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng bếp, phòng ăn, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị)	Cấp III	2021
54	Xây dựng khối 10 phòng học Điểm trường Phú Thạnh thuộc Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Thọ, xã An Chấn	Cấp III	2021
55	Nhà ở liên kế Tesla – Dự án đô thị sinh thái văn hoá cà phê Suối xanh	Cấp III	2021
56	Nhà ở liên kế kết hợp thương mại dịch vụ Cantana thuộc dự án đô thị sinh thái văn hoá cà phê suối xanh	Cấp III	2021
57	Trung tâm thương mại dịch vụ showrom BMW – PEUGEDT Đắk Lắk	Cấp II	2021

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
58	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Dự án: Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
59	Hạng mục: Xây dựng các căn hộ du lịch 4 tầng khu TM13, TM14 và căn hộ du lịch 5 tầng khu TM15, TM16, TM17 thuộc dự án: Thương mại, dịch vụ, du lịch tổng hợp; Địa điểm XD: Phường 9, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
60	Gói thầu số 05TV: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: San lấp mặt bằng, đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để bán đấu giá đất dọc hai bên đường Nội thị NB2 nối dài (giai đoạn 1) đoạn từ Km38+450 (Quốc lộ 29) đến Km3 (tuyến đường Phú thứ - Hòa Thịnh)	Cấp III	2022
61	Gói thầu số 04TV: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Dự án: Trường THCS Lý Tự Trọng, P8, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Xây dựng 06 phòng học bộ môn, phòng thư viện, nhà kho, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị	Cấp III	2022
62	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Dự án: Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An	Cấp III	2022
63	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường đô thị thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An	Cấp III	2022
64	Thẩm tra thiết kế BVTC – dự toán công trình: Hạ tầng kỹ thuật KDC thôn Mỹ Hòa, xã Hòa Hiệp Bắc (Nay là khu phố Mỹ Hòa, phường Hòa Hiệp Bắc)	Cấp III	2022
65	Trường THPT EaRốk, huyện EaSup	Cấp III	2022
66	Xây dựng Trụ sở phòng giao dịch Krông Năng, kho tài liệu – Chi nhánh BIDV Buôn Hồ	Cấp III	2022
67	Nhà xử lý hồ sơ và lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp, hồ sơ công chứng thuộc Sở tư pháp	Cấp III	2022

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
68	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Trường THPT Nguyễn Trường Tộ, thị xã Đông Hoà	Cấp III	2023
69	Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư xây dựng Trường MNCL xã An Phú	Cấp III	2023
70	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư xây dựng nhà tang lễ tại nghĩa trang Thọ Vức, thành phố Tuy Hòa	Cấp II	2023
71	Thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC- dự toán thực hiện dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường đô thị thị trấn Chí Thạnh, huyện	Cấp III	2023
72	Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp điện ngoài nhà; hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà; chống sét; hệ thống thông tin liên lạc thuộc công trình: Thương mại, dịch vụ, du lịch tổng hợp (B4)	Cấp II	2023
73	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình: Dự án: Cải tạo sửa chữa Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Cấp II	2023
74	Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Xây dựng 02 phòng học và 06 phòng học bộ môn Trường Tiểu học An Ninh Tây	Cấp III	2023
75	Thẩm tra thiết kế BVTC – dự toán Dự án: Đầu tư xây dựng nhà tang lễ tại nghĩa trang Thọ vức TP Tuy Hòa hòa	Cấp II	2023
76	Ổn định dân cư tại thôn 19, 20 xã EaRốk huyện EaSúp	Cấp III	2023
77	Trụ sở làm việc Đảng uỷ, HĐND-UBND và UBMT Tổ quốc Việt Nam xã Cưêwi, huyện CưKuin	Cấp III	2023
78	Ổn định dân cư tại thôn 4ª tại xã Cưbang – H. EaSup	Cấp III	2023

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
79	Thẩm tra TKBVTC - DT: Trụ sở thành ủy Tuy Hòa	Cấp II	2024
80	Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Khu tái định cư tuyến đường ven biển đoạn phía bắc cầu An Hải (thôn Phú Lương, xã An Ninh Đông)	Cấp IV	2024
81	Thẩm tra hồ sơ thiết kế Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán Công trình: Xây dựng 06 phòng học bộ môn Trường tiểu học Lê Quý Đôn (điểm Phú Đa)	Cấp III	2024
82	Thẩm tra hồ sơ thiết kế Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán Công trình: Trường MN Hòa Tân Đông - Hạng mục: XD 02 phòng chức năng và nhà Hiệu bộ	Cấp III	2024
83	Thẩm Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng nước nóng Phú Sen	Cấp III	2025
84	Thẩm tra BC NCKT Dự án: Khu dân cư dọc đường ĐT.649 và đường liên thôn từ cây xăng đến khu dân cư Phú Sơn, xã An Ninh Đông	Cấp IV	2025
85	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Xây dựng khối 06 phòng học bộ môn và thiết bị phục vụ học tập Trường THCS Châu Kim Huệ	Cấp III	2025
III	**Thí nghiệm, kiểm định và giám định**		
1	Khảo sát, đánh giá sơ bộ 05 căn nhà đã hết niên hạn do Sở Xây dựng quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Cấp IV	2016
2	Kiểm tra, kiểm định và đánh giá hiện trạng dự án: Nhà máy sản xuất viên nén Sơn Hà	Cấp III	2018
3	Kiểm tra, kiểm định và đánh giá hiện trạng công trình xây dựng: Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Yên chi nhánh huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2019
4	Khảo sát, đánh giá an toàn kết cấu (Giai đoạn khảo sát, đánh giá sơ bộ) công trình: Sửa chữa 02 nhà ký túc xá sinh viên trường Đại học Phú Yên	Cấu III	2019

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
5	Khảo sát, đánh giá sơ bộ an toàn kết cấu nhà ở Công trình: Khối nhà bố trí cho các khoa: Gây mê hồi sức; Ngoại liên chuyên khoa; Nhi sơ sinh; Hồi sức cấp cứu; Chống nhiễm khuẩn; Chẩn đoán hình ảnh; Xét nghiệm thuộc Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên	Cấp III	2019
6	Khoan, thí nghiệm, kiểm tra cường độ bê tông hạng mục: Gia cố mái taluy thuộc dự án HTKT khu TĐC Đồng Đèo	Cấp III	2019
7	Kiểm tra, đánh giá chất lượng còn lại nhà ở công trình: Tài sản gắn liền trên đất của Công ty Cổ phần Nông thủy sản Phú Yên	Cấp III	2020
8	Kiểm tra, đánh giá chất lượng còn lại nhà ở nhà số 277 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp IV	2020
9	Kiểm tra, kiểm định chất lượng cấu kiện công trình xây dựng hạng mục Nhà điều hành thuộc công trình: Nhà máy điện mặt trời Hòa Hội.	Cấp III	2020
10	Khảo sát, đánh giá tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà và vật kiến trúc Công trình: Nhà số 191 Lê Thánh Tôn	Cấp IV	2020
11	Giám định về lĩnh vực xây dựng các công trình: Trụ sở phòng GD và ĐT huyện Phú Hòa; Chợ Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa; Nhà để xe hai bánh trạm y tế TT. Phú Hòa, huyện Phú Hòa; Trường mẫu giáo núi Sầm thuộc Kp. Định Thắng 2- TT. Phú Hòa, huyện Phú Hòa	Cấp III	2020
12	Kiểm định Khu nhà hàng thuộc dự án: Khu nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch sinh thái Việt Beach. Địa điểm XD: Phường 9, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2020
13	Kiểm tra, kiểm định, đánh giá hiện trạng hạng mục: Khối lớp học 02 tầng thuộc công trình: Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cấp III	2020
14	Kiểm tra, kiểm định, chất lượng hiện trạng xây dựng hạng mục công trình Nhà lớp học 02 tầng	Cấp III	2020

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
	thuộc công trình: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Phú Yên		
15	Khảo sát, xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà và vật kiến trúc Công trình: Trụ sở phòng văn hóa thông tin cũ – Sông Hinh	Cấp III	2020
16	Kiểm tra, kiểm định, đánh giá hiện trạng công trình xây dựng (Giai đoạn 2: Khảo sát đánh giá chi tiết) Công trình Sửa chữa 02 Ký túc xá sinh viên Trường Đại học Phú Yên	Cấp III	2020
17	Tư vấn kiểm định kết cấu nhà xưởng để lắp tấm pin năng lượng mặt trời áp mái, hạng mục: Nhà ép võ, nhà kho 1, nhà kho 2. Địa điểm: Khu B1, khu công nghiệp An Phú, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2020
18	Tư vấn kiểm định kết cấu nhà xưởng để lắp tấm pin năng lượng mặt trời áp mái, hạng mục: Xưởng số 4, xưởng số 5. Địa chỉ: Lô A9, A10, A19, A20 Khu Công nghiệp An Phú, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2020
19	Kiểm tra, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình xây dựng một số hạng mục thuộc công trình: Khu du lịch biển Sao Mai	Cấp III	2020
20	Xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng Công trình: Nhà máy chế biến thức ăn tôm và gia súc Hạng mục: Văn phòng làm việc + Nhà xưởng	Cấp IV	2020
21	Kiểm tra, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình xây dựng Công trình: Nhà máy Stada Việt Nam Hạng mục: Khu chiller, nhà căn tin, kho cháy nổ, khu nhà phụ trợ	Cấp II	2021
22	Tư vấn kiểm tra, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình xây dựng, hạng mục: Nhà làm việc và nhà kho, thuộc công trình: Trụ sở đội quản lý thị trường số 1	Cấp III	2021
23	Giám định chất lượng và giá trị thiệt hại bê tông mái bờ kênh mương đá 2x4 M150 thuộc Hạng mục: Gia cố mái taluy của dự án HTKT khu tái	Cấp III	2021

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
	định cư Đồng Đèo thôn Cần Lương, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên		
24	Giám định một số nội dung đối với công trình xây dựng nhà ở của bà Trần Thị Xanh tại số 11/142 Nguyễn Thái Học, phường 5, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2021
25	Đánh giá an toàn kết cấu công trình (giai đoạn 1: khảo sát, đánh giá sơ bộ) hạng mục: 04 phòng học (phía bắc) thuộc khối 12 phòng học công trình: Trường TH & THCS Nguyễn Du – TP Tuy Hòa	Cấp III	2021
26	Khảo sát phục vụ lập thiết kế và kiểm định chất lượng hiện trạng công trình xây dựng Dự án: ĐTXD Trung tâm Hỗ trợ nông dân và phát triển nông thôn tại tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2)	Cấp III	2021
27	Kiểm định đánh giá chất lượng công trình Khu nhà ở hỗn hợp cao cấp tại Khu đất phía Nam đường quy hoạch N3, đường Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tại Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
28	Giám định: Chất lượng khảo sát thiết kế xây dựng công trình: Xây mới nhà kho, sân phơi HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Xuân Quang 3	Cấp III	2022
29	Xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng Công trình: Phòng Giáo dục thành phố Tuy Hoà.	Cấp III	2022
30	Xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng Công trình: Trung tâm vòng tay ấm	Cấp III	2022
31	Xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng Công trình: Phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hoà	Cấp III	2022
32	Xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng Công trình: Trường mầm non công lập phường 5	Cấp IV	2022

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
33	Kiểm định đánh giá chất lượng công trình: Nhà trẻ khu phố mới Hùng Vương - FBS	Cấp III	2022
34	Giám định: Dự án Sân bóng đá mini (giai đoạn 1 & 2), xã An Phú, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	Cấp III	2022
35	Giám định một số nội dung liên quan đến ba công trình đường bê tông, bao gồm: Công trình: Bê tông hóa tuyến đường từ nhà ông Phan Xuân Hòa đến nhà ông Mai Thanh Em; Công trình: Bê tông hóa tuyến đường từ nhà ông Võ Xuân Thế đến nhà ông Trần Xe và Công trình: Bê tông hóa tuyến đường giao thông nông thôn thôn Phước Long	Cấp IV	2023
36	Giám định việc xây dựng nhà ở của ông Võ Thành Lẹ tại thôn Tiên Châu, xã An ninh Tây, huyện tuy an , tỉnh Phú Yên theo đúng quy định pháp luật không, và nguyên nhân sập tường rào nhà bà Lê Thị Hồng Thắm, trách nhiệm từng người có liên quan	Cấp IV	2023
37	Kiểm định, đánh giá chất lượng, an toàn công trình công trình: Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Phú Yên Hạng mục: Nhà giặt, Trạm điện, Trạm xử lý nước thải	Cấp II	2023
38	Giám định xác định loại đất, cấp đất tại vị trí khai thác theo biên bản vụ việc ngày 16/12/2022 (thôn Đông Sơn, xã Hoà Hiệp, huyện CưKuin, tỉnh Đắk Lắk)		2023
39	Kiểm định Công trình: Cải tạo, nâng cấp trụ sở Agribank chi nhánh huyện Krông Ana	Cấp III	2023
40	Giám định: Xác định việc thi công xây dựng công trình nhà ở của ông Huỳnh Đờn tại khu phố Đa Ngư, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên có đúng theo quy định của pháp luật không? Việc ông Lê Văn Sơn bị rơi từ sân thượng tầng 3 xuống đất vào ngày 03/11/2023 có phải do mất an toàn trong thi công xây dựng không?	Cấp IV	2024

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
	Trách nhiệm thuộc về ai (nhà thầu xây dựng, chủ nhà hay người lao động)		
41	Kiểm định, đánh giá chất lượng, an toàn công trình Hạng mục: Bể bơi thuộc công trình: Tổ hợp khách sạn, resort Việt Mỹ A&V	Cấp III	2024
42	Kiểm định Công trình: Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Hoàng Việt; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp khối lớp 5	Cấp III	2024
43	Khảo sát, lập hồ sơ hiện trạng và kiểm tra, đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng. Hạng mục: Kho hoá chất; Kho Thành Phẩm; Xưởng sản xuất thuốc viên; Kho nguyên liệu dễ cháy; Trung tâm kiểm nghiệm (kho chuyển tiếp); Xưởng sản xuất thuốc tiêm; Văn phòng nhà máy; Khu nhà vệ sinh 1; Trạm xử lý nước thải 1; Trạm biến áp 1; Nhà bảo vệ 1; Phòng thay đồ nhân viên; Nhà Chiller (hệ thống lạnh); Lò hơi; Nhà máy phát điện dự phòng 1; Khu nhà vệ sinh 2; Nhà máy phát diện dự phòng 2; Trạm biến áp 3; Trạm biến áp 2; Trạm xử lý nước thải 2; Phòng y tế; Nhà bảo vệ 2; Khu căn tin thuộc Công ty cổ phần Pymepharco (166-170 Nguyễn Huệ)	Cấp III	2025
44	Kiểm tra, đánh giá an toàn công trình xây dựng. Công trình: Trường phổ thông Duy Tân; Hạng mục: Khối cấp I	Cấp III	2025
IV	**Quản lý dự án**		
1	Tư vấn quản lý dự án, Dự án: Khu đô thị mới Ánh Dương, huyện Tuy An	Cấp III	2020
2	Tư vấn Quản lý dự án Công trình: Sửa chữa đường giao thông đến trung tâm xã Xuân lâm	Cấp IV	2023
3	Tư vấn Quản lý dự án Công trình: Sửa chữa 01 phòng học Trường Tiểu học Xuân Đài (điểm trường Phương Phú)	Cấp III	2023

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
4	Tư vấn Quản lý dự án Công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Nông (đoạn từ cầu Tràng đến Dốc Đèo Quéo)	Cấp IV	2023
5	Tư vấn Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo, nâng cấp sửa chữa Trung tâm nuôi dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội tỉnh Phú Yên	Cấp III	2023
6	Tư vấn Quản lý dự án Nâng cấp, mở rộng đường từ Quốc lộ 1D đến cầu Xuân Bình – Xuân Hải	Cấp IV	2023
7	Tư vấn QLDA Công trình: Sữa chữa khoa xét nghiệm (Khu A) Bệnh viện phổi Đắk Lắk	Cấp III	2023
8	Gói thầu số 01TV: Tư vấn Quản lý dự án Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã ba Hoà Lạc đến Chợ trung tâm Xuân Thịnh	Cấp IV	2024
9	Tư vấn Quản lý dự án Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường từ nhà ông Trần Văn Vân đến trụ sở UBND xã Xuân Thịnh	Cấp IV	2024
10	Tư vấn QLDA Công trình: Đường Trung Trinh – Vũng La (đoạn đá tượng – nhà ông Võ Văn Đúng)	Cấp IV	2024
11	Tư vấn QLDA Công trình: Xây mới phòng học trường THCS Nguyễn Hồng Sơn	Cấp III	2024
12	Tư vấn QLDA Công trình: Hẻm 25 Mai Thị lựu (đoạn từ Mai Thị Lựu tới hẻm 33 Lê Thị Riêng) phường EaTam	Cấp IV	2024
13	Tư vấn QLDA Công trình: Nhà thực hành khoa chăn nuôi thú y - Trường Đại học Tây Nguyên	Cấp III	2025
V	**Tư vấn Giám sát**		
1	Công trình: Trường Đại hoc Tây Nguyên	Cấp III	2023

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
2	Công trình: Chỉnh trang đô thị phục vụ tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 - Sữa chữa và trang trí điện hoa tại các vòng xoay	Cấp IV	2024
3	Công trình: Trồng thí điểm cây hoa mai vàng trên dải phân cách giữa đường Nguyễn Tất Thành	Cấp IV	2025
VI	**Tư vấn thiết kế - Khảo sát**		
1	Công trình: Sữa chữa, khắc phục những vị trí hư hỏng, xuống cấp thuộc phạm vi vỉa hè tại môt số tuyến đường trung tâm thành phố	Cấp IV	2023
2	Công trình: Sữa chữa hệ thống điện trang trí; lắp dựng dàn hoa giấy và rào chắn xe tại các vị trí tiểu hoa viên trên địa bàn TP.BMT	Cấp IV	2023
3	Công trình: Sữa chữa hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại đường 30 tháng 4, đường Mạc Đỉnh Chi và đường Mai Thị Lựu	Cấp IV	2023
4	Công trình: Sữa chữa, khắc phục những vị trí hư hỏng, xuống cấp thuộc phạm vi vỉa hè tại môt số tuyến đường trung tâm thành phố	Cấp IV	2024
5	Công trình: Sữa chữa vỉa hè khu vực nút giao đường Hà Huy Tập - đường 10 tháng 3 (đoạn trước Trung tâm cảnh sát phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh Đắk Lắk)	Cấp IV	2024
6	Công trình: Sữa chữa vĩa hè trước các trường học và địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	Cấp IV	2024
7	Lắp đặt trụ bảng tên đường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	Cấp IV	2025
VII	**Tư vấn đấu thầu**		
1	Gói thầu TV21: tư vấn thẩm định HSMT, KQLCNT các gói thầu XL6, XL7. Dự án: Kho dự trữ DakNong - giai đoạn 1	Cấp III	2023

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
2	Khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc nghành BHXH tỉnh DakLak năm 2023		2023
3	Chăm sóc hoa, cây cảnh, thảm cỏ trong khuôn viên trường Đại học Tây Nguyên năm 2023		2023
4	Xây dựng giảng đường khoa Y dược (giai đoạn 1) và các công trình phụ trợ - Trường Đại học Tây Nguyên	Cấp III	2024
5	Sữa chữa Trụ sở Agribank chi nhánh huyện Krông Năng Bắc Đắk Lắk	Cấp III	2024
6	Xây dựng giảng đường khoa Y dược (giai đoạn 1) và các công trình phụ trợ - Trường Đại học Tây Nguyên	Cấp III	2024
7	Văn phòng Trụ sở công ty - Công ty TNHH MTV XNK 2-9 Đắk Lắk HM: Sữa chữa tầng 2 văn phòng công ty	Cấp III	2025
8	Nhà thực hành khoa chăn nuôi thú y - Trường Đại học Tây Nguyên	Cấp III	2025
VIII	**Tư vấn Lập dự toán**		
1	Dịch vụ chăm sóc cây xanh, hoa, cây cảnh, bảo vệ, phát dọn thực bì chống cháy tại Lâm viên cảnh và Lâm viên EaKao; bảo vệ và phát dọn thực bì tại rừng Tân Thành, buôn M'Duk, phường EaTam, phường Khánh xuân, rừng tại Tiểu khu 906 & 911 xã Hoà Thắng năm 2023		2023
2	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt dô thị; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị tại quảng trường và khu dân cư A1,A2,A3, khu trung tâm huyện và khuôn viên hội trường huyện uỷ; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; sữa sữa, thay thế thiết bị hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn huyện Cukuin		2023

STT	Tên công trình	Cấp công trình	Năm thực hiện
3	Chỉnh trang đô thị phục vụ tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 - Lắp đặt chậu hoa, cây cảnh và lắp đặt hoa tươi trang trí các nơi công cộng.	Cấp IV	2023
4	Quản lý, chăm sóc cây xanh, hoa cây cảnh và duy trì công tác vệ sinh môi trường tại khu tường đài Bác Hồ với thiếu nhi các dân tộc năm 2024		2024
5	Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh tại khu bảo tàng Đắk Lắk và khu di tích nhà đày Buôn Ma Thuột năm 2024		2024
6	Chăm sóc cây xanh, hoa cây cảnh và duy trì công tác vệ sinh môi trường khuôn viên trường chính trị tỉnh Đắk Lắk năm 2024		2024
7	Dịch vụ thoát nước đô thị (Quản lý hệ thống đường ống thoát nước, mưa, thoát nước thải và vận hành nhà máy xử lý nước thải) và chăm sóc cây xanh, hoa cây cảnh, thảm cỏ trong khuôn viên Nhà máy xử lý nước thải năm 2025		2025
8	Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hia cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay năm 2025 Dịch vụ chiếu sáng đô thị (Quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông) năm 2025		2025

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Nguyễn Hữu Hoàng

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: PHY-00001166

(Ban hành kèm theo các Quyết định số: 80/QĐ-SXD ngày 18/5/2017, 202/QĐ-SXD ngày 31/10/2019, 70/QĐ-SXD ngày 29/7/2022, 90/QĐ-SXD ngày 15/9/2022 & 35/QĐ-SXD ngày 04/4/2024 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

Tên tổ chức: TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG.
Quyết định thành lập số: 1228/QĐ-UBND.
Ngày cấp: 14/8/2019 Nơi cấp: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.
Tên người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu Hoàng - Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ trụ sở chính: 02A Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
Số điện thoại: 02573811816 Số fax: ……..
Email: trungtamgiamdinhchatluongxd@gmail.com

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp, Cấp nước, Thoát nước, Đường giao thông đô thị - Hạng II;

2. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật (Công viên cây xanh) - Hạng III;

3. Quản lý dự án công trình: Dân dụng - Hạng II;

4. Quản lý dự án công trình: Đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật (Cấp Thoát nước, Công viên cây xanh) - Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 17/5/2027.

Phú Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2024
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Đình An

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00086458
(Cấp mới)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 204 /QĐ-SXD ngày 15/5/2025)

Tên tổ chức: **Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng**

Quyết định thành lập số: 967/QĐ-UBND

Ngày cấp: 26/4/2025 Nơi cấp: UBND tỉnh Đắk Lắk

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: Trần Chí Nghĩa Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 07 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Số điện thoại: 02623.888868

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Hạng II: Quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng;
2. Hạng III: Khảo sát địa hình xây dựng công trình; Thiết kế, thẩm tra thiết kế, giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 15/5/2035./.

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 5 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Văn Lập

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Ngày ký: 12-07-2025 16:21:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0437/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/202/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BXD ngày 30/12/2024 của Bộ Xây dựng quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 02/7/2025 của HĐND tỉnh về việc thành lập Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 005/NQ-HĐND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 0134/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 03/TTr-SXD ngày 08/7/2025; Đề án số 60/ĐA-SXD ngày 07/7/2025 của Sở Xây dựng thành lập Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự về kiểm định xây dựng thuộc Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 338/SNV-TCBC ngày 30/6/2025 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Đề án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự về kiểm định xây dựng thuộc Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk.

1. Tên gọi: Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng

2. Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc

- Trụ sở chính: Số 05 Đồng Khởi, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk;

- Cơ sở 2: Số 10 Tố Hữu, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng:

1. Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên giao nộp con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu đã được cấp cho cơ quan Công an tỉnh theo quy định của pháp luật trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng để tổ chức và hoạt động theo đúng quy định.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án số 38/ĐA-SXD ngày 07/7/2025 của Sở Xây dựng theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế các Quyết định trước đây quy định về thành lập Trung tâm giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: TH, CNXD;
- Lưu: VT, NV (HV/15).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01147/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 03 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định, Kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 093/NQ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 49/TTr-SXD ngày 20/8/2025 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định, Kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 495/SNV-TCBC ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng, tự đảm bảo kinh phi hoạt động; có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu riêng bố trí sử dụng tại mỗi cơ sở làm việc 01 con dấu, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Xây dựng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Trung tâm có chức năng thực hiện công tác giám định chất lượng công trình; giám định tư pháp trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật và cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng, thí nghiệm, kiểm định theo chức năng được giao, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng và theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Giám định tư pháp theo vụ việc công trình Dân dụng - Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Chất lượng thiết kế xây dựng công trình.

- Chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.

- Chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.

2. Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng; kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình.

3. Thí nghiệm đối chứng trong quá trình thi công xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra, xác định các chỉ tiêu kỹ thuật bán sản phẩm, cấu kiện, bộ phận công trình, hạng mục công trình phục vụ công tác nghiệm thu.

4. Kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu; khi công trình hết tuổi thọ thiết kế mà chủ sở hữu công trình có nhu cầu tiếp tục sử dụng; khi công trình đang khai thác, sử dụng có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn; kiểm định xây dựng công trình phục vụ công tác bảo trì.

5. Kiểm định đánh giá chất lượng công trình đang sử dụng có nhu cầu sửa

chữa, mở rộng, cải tạo, nâng cấp, phá dỡ hoặc xảy ra sự cố và công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng.

6. Đánh giá an toàn công trình.

7. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình.

8. Tư vấn lập nhiệm vụ, lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, lập nhiệm vụ thiết kế; thực hiện khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng.

9. Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Tư vấn thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

10. Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

11. Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, cầu đường bộ, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, giám sát lắp đặt thiết bị.

12. Đo vẽ, trích lục hồ sơ sở hữu nhà của các tổ chức và cá nhân.

13. Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng.

14. Tư vấn đấu thầu.

15. Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.

16. Nghiên cứu lập thiết kế mẫu nhà Dân dụng, công nghiệp.

17. Tham gia công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ về xây dựng, vật liệu xây dựng.

18. Phối hợp mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, luân chuyển, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chức năng

- Phòng Hành chính tổng hợp;

- Phòng Thí nghiệm, Kiểm định chuyên ngành xây dựng;

- Phòng Giám định xây dựng.

3. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm theo kế hoạch do Trung tâm xây dựng, đề xuất hàng năm, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc quản lý, xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc; tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động của đơn vị phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cơ cấu ngạch viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này và Đề án số 60/ĐA-SXD ngày 07/7/2025 của Sở Xây dựng về việc thành lập Trung tâm Giám định, Kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng.

2. Giám đốc Trung tâm Giám định, Kiểm định chất lượng xây dựng có trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Giám định, Kiểm định chất lượng xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Phòng CNXD;
- Lưu: VT, NV (HV_05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 917 /GCN-SXD	*Đắk Lắk, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (SỬA ĐỔI LẦN 01)

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 003/2025/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;

Xét hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng

a) Quyết định số 0437/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc thành lập Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng.

b) Địa chỉ: 05 Đồng Khởi, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: 02623.888868.

c) E-mail:Trungtamgiamdinhchatluongxd@gmail.com.

d) Tên phòng thí nghiệm:

- Tên phòng thí nghiệm số 01: **Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm số 01: 05 Đồng Khởi, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

- Tên phòng thí nghiệm số 02: **Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm số 02: 35 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

2. Mã số phòng thí nghiệm:

Mã số phòng thí nghiệm số 01: **LAS-XD DAL 002** (Mã số cũ: LAS-XD 16.011).

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm và có hiệu lực theo Giấy chứng nhận số 1897/GCN-SXD ngày 28/5/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (cũ).

Mã số phòng thí nghiệm số 02: **LAS-XD DAL 003 (**Mã số cũ: LAS-XD 44.002).

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm và có hiệu lực theo Giấy chứng nhận số 01/GCN-SXD ngày 04/3/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (trước đây).

3. Giấy chứng nhận này thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp tại Giấy chứng nhận số 1897/GCN-SXD ngày 28/5/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Giấy chứng nhận số 01/GCN-SXD ngày 04/3/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (trước đây)./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLCLCT (NVV).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Văn Lập

UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1897/GCN-SXD	*Đắk Lắk, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-SXD ngày 14/3/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Sở và Thanh tra Sở;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk.

CHỨNG NHẬN:

1. **Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng**

Thành lập theo Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Số 07 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 02623.888868 E-mail:

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng – Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 05 đường Đồng Khởi, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận số 165/GCN-BXD ngày 29/5/2023 của Bộ Xây dựng.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 16.011** (Mã số cũ: **LAS-XD 96**)

3. Giấy chứng nhận này thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp tại Giấy chứng nhận số 165/GCN-BXD ngày 29/5/2023 của Bộ Xây dựng.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực theo Giấy chứng nhận số 165/GCN-BXD ngày 29/5/2023 của Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:
- Ban QLDA và KĐXD;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLCLCT (Ca-05b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Văn Lập

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Kiểm định Xây dựng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 28/04/2023.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Kiểm định Xây dựng

Mã số thuế: 6000235588

Địa chỉ: số 05 đường Đồng Khởi, phường Tân An, T.p Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc Trung tâm Kiểm định Xây dựng - Sở Xây dựng Đắk Lắk

Địa chỉ phòng thí nghiệm: số 05 đường Đồng Khởi, phường Tân An, T.p Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 96**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Giấy chứng nhận số 315/GCN-BXD ngày 28/5/2018./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Kiểm định Xây dựng;
- Sở XD tỉnh Đắk Lắk;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 96

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 165 /GCN-BXD, ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Thử nghiệm xi măng	
1.	Xác định độ mịn	TCVN 4030:2003
2.	Xác định giới hạn uốn và nén	TCVN 6016:2011; (ISO 679:2009)
3.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích,	TCVN 6017:2015
	Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa	
4.	Xác định thành phần cỡ hạt, modun độ lớn	TCVN 7572-2:2006
5.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
6.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
7.	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
8.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
9.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
10.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
11.	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
12.	Xác định độ nén dập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
13.	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
14.	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liêu lớn	TCVN 7572-13:2006
15.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá	TCVN 7572-17:2006
	Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng	
16.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
17.	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022
18.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
19.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
20.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
21.	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022
22.	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
23.	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022
	Thử nghiệm vữa xây dựng	
24.	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022; TCVN 9028:2011
25.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022; TCVN 9028:2011
26.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
27.	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
28.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022; TCVN 9028:2011
29.	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
	Thử nghiệm gạch xây đất sét nung	
30.	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
31.	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
32.	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
33.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
34.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
35.	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
	Thử nghiệm bê tông nhựa	
36.	Xác định độ ổn định, độ dẻo marshall	TCVN 8860-1:2011
37.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:2011
38.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
39.	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
40.	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011
41.	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
42.	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
43.	Xác định độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
44.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
45.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
46.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
47.	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
	Thử nghiệm nhựa bi tum	
48.	Bitum- Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 7493:2005
49.	Bitum – Phương pháp lấy mẫu.	TCVN 7494:2005
50.	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
51.	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
52.	Xác định nhiệt điểm hoá mềm (PP dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005
53.	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005
54.	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005
55.	Xác định độ hoà tan trong Trichlorothylene	TCVN 7500:2005
56.	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
57.	Bitum – Phương pháp xác định độ nhớt động học.	TCVN 7502:2005
58.	Bitum – Phương pháp định hàm lượng paraphin bằng phương pháp chưng cất.	TCVN 7503:2005
59.	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
	Kiểm tra kim loại, hàn	
60.	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; (ISO 6892:2009)
61.	Thử uốn	TCVN 198:2008; (ISO 7438:2005)
62.	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
63.	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
64.	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 5403:2010
65.	Xác định cường độ kéo của bu lông	TCVN 1916:1995
66.	Xác định kiểm tra cường độ kéo của cáp	TCVN 19052:2015
	Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng TN	
67.	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
68.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2014
69.	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
70.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
71.	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012
72.	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
73.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong PTN	TCVN 4201:2012
74.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
75.	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm (Califonia Bearing Ration)	22TCN 332:06
76.	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8732:2012
	Thử nghiệm hiện trường	
77.	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:2012
78.	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06
79.	Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
80.	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
81.	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
82.	Xác định môđun đàn hồi E chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011
83.	Thử không phá hủy xác định cường độ nén bê tông sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nẩy	TCVN 9335:2012
84.	Kết cấu bê tông cốt thép: PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
	Thí nghiệm gạch không nung	
85.	Kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
86.	Xác định chỉ tiêu cơ lý độ bền nén, độ rỗng, độ thấm nước bề mặt	TCVN 6477:2016
87.	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
	Thí nghiệm gạch TERRAZZO	
88.	Kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013
89.	Xác định chỉ tiêu độ hút nước	TCVN 7744:2013
90.	Xác định độ chịu mài mòn sâu (Theo phụ lục A)	TCVN 7744:2013
91.	Xác định độ chịu mài bề mặt	TCVN 7744:2013
92.	Xác định độ bền uốn	TCVN 7744:2013
	Thí nghiệm gạch bê tông nhẹ-gạch bê tông bọt khí, khí không chưng áp (ACC)	
93.	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017
94.	Kiểm tra kích thước	TCVN 9030:2017
95.	Xác định độ bền nén	TCVN 9030:2017
96.	Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2017
97.	Xác định độ co khô	TCVN 9030:2017
	Thí nghiệm gạch xi măng lát nền và gạch lát granito	
98.	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6065:1995
99.	Xác định độ hút nước	TCVN 6065:1995
100.	Xác định lực va đập xung kích	TCVN 6065:1995
101.	Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 6065:1995
102.	Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995
103.	Thử cơ lý gạch granito: Kiểm tra kích thước; Khuyết tật ngoại quan; Độ mài mòn; Độ cứng lớp mặt	TCVN 6074:1995
	Thí nghiệm vật liệu bột khoáng trong bê tông nhựa	
104.	Hình dáng bên ngoài	22TCN 58:84
105.	Thành phần hạt	22TCN 58:84
106.	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN 58:84
107.	Xác định hàm lượng nước	22TCN 58:84
108.	Xác định lượng mất khi nung	22TCN 58:84

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
109.	Xác định độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa	22TCN 58:84
110.	Xác định hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:84
	Thí nghiệm hiện trường	
111.	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
112.	Kiểm tra siêu âm mối hàn	TCVN 165:1998
113.	Kiểm tra không phá hủy mối hàn- PP siêu âm	TCVN 6735:2000
114.	Phương pháp không phá hủy - Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm.	TCVN 9357:2012

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

UBND TỈNH PHÚ YÊN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /GCN-SXD	*Phú Yên, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh Phú Yên, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng; Biên bản đánh giá ngày 24/01/2024 và Báo cáo số 03/BC-TTGĐ ngày 26/02/2024 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc thành lập Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng.

Địa chỉ: 02A Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 0257.3811816 E-mail: Trungtamgiamdinhchatluongxd@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng**.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: 35 Lê Thánh Tôn, phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 44.002.**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực **05 năm** kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Trung tâm Giám định CLXD; - Bộ Xây dựng (b/c); - GĐ và các PGĐ Sở XD; - Lưu: VT, P6_NVV.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN **Nguyễn Văn Đồng**

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.002

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 01 */GCN-SXD ngày 04 tháng 3 năm 2024*

của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên phép thử, loại phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG**	
-	Xác định Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023
-	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009)
-	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 (ISO 9597:2008)
2	**HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
-	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng bê tông	TCVN 3105:2022
-	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
-	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
-	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
-	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
-	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
-	Xác định cường độ kéo khi bửa	TCVN 3120:2022
-	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp không phá hủy	TCVN 9335:2012
-	Lấy mẫu bê tông bằng khoan từ cấu kiện	TCXDVN 239:2006
-	Xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, đường kính cốt thép bằng phương pháp không phá hủy	TCVN 9356:2012
3	**THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
-	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 7572-1:2006
-	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
-	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
-	Xác định khối lương riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
-	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
-	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
-	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
-	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006

-	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
-	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
-	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN7572-13:2006
-	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN7572-17:2006
-	Xác định hàm lượng bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
-	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN7572-20:2006
4	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG**	
-	Phương pháp xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
-	Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
-	Phương pháp xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
-	Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
-	Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
-	Phương pháp xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
-	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng	22TCN 333:2006
-	Thí nghiệm đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - đầm nén proctor	TCVN 12790:2020
5	**KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG**	
-	Thử kéo	TCVN 197:2014 (ISO 6892:2009)
-	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)
-	Kiểm tra chất lượng mối hàn -Thử uốn	TCVN 5401:2010 ISO 5173:2010
-	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 8310:2010 TCVN 8311:2010
-	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396:2018
-	Kiểm tra mối hàn kim loại không phá hủy – Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987
6	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG**	
-	Phương pháp thí nghiệm xác định khối lượng thể tích, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:1971 TCVN 8728:2012 TCVN 8729:2012
-	Xác định Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006

-	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
-	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
-	Thí nghiệm xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai	TCVN 12791:2020
7	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
-	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
-	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2022
-	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
-	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
-	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa	TCVN 3121-10:2022
-	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022
-	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN HỮU HOÀNG

Ngày tháng năm sinh: 10/12/1975

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 220992613

Cấp ngày: 22/6/2015 tại: CA. Phú Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Mở bán công Tp. HCM

Hệ đào tạo: Tập trung

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
xây dựng nông thôn

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Định giá xây dựng.	II	Từ: 07/01/2022 đến: 06/01/2027
2	Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp.	II	Từ: 07/01/2022 đến: 06/01/2027
3	Giám sát công tác xây dựng công trình: Nhà Công nghiệp.	II	Từ: 07/01/2022 đến: 06/01/2027

Phú Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Đồng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00028428

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-SXD ngày 07/01/2022).

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: ĐẶNG NGUYỄN Ý NHI

Ngày tháng năm sinh: 15/8/1976

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 052176002104

Cấp ngày: 16/4/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Hà Nội

Hệ đào tạo: Tại chức

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Dân dụng và Công nghiệp

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp.	II	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028
2	Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp.	II	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028
3	Định giá xây dựng.	II	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028
4	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng.	II	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028

Phú Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Đồng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00022943

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40/QĐ-SXD ngày 12/4/2023.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: HUỲNH VĂN NGUYÊN

Ngày tháng năm sinh: 15/12/1987

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054087002059

Cấp ngày: 29/4/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Tp. HCM

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng.	II	Từ: 29/7/2024 đến: 28/7/2029
2	Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng.	II	Từ: 29/7/2024 đến: 28/7/2029
3	Định giá xây dựng.	II	Từ: 29/7/2024 đến: 28/7/2029
4	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng, Đường bộ, Thủy lợi.	III	Từ: 29/7/2024 đến: 28/7/2029

Phú Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Đình An

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00068288

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/QĐ-SXD ngày 29/7/2024.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN CHÍ PHÚ

Ngày tháng năm sinh: 03/8/1988

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054088008536

Cấp ngày: 21/9/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Tp. HCM

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp.	III	Từ: 27/12/2022 đến: 26/12/2027
2	Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp.	III	Từ: 27/12/2022 đến: 26/12/2027
3	Định giá xây dựng.	III	Từ: 12/4/2023 đến: 26/12/2027

Phú Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Đồng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh ph

CHỨNG CHỈ HÀNH HOẠT ĐỘNG XÂY

Số chứng chỉ: PHY-00160549

(Ban hành kèm theo các Quyết định: 155/QĐ-SXD và 40/QĐ-SXD ngày 12/4/2023.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: TRẦN KIM SƠN

Ngày tháng năm sinh: 20/3/1989

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054089000263

Cấp ngày: 25/3/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Giao thông vận tải Hà Nội

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình: Đường bộ.	III	Từ: 27/12/2022 đến: 26/12/2027
2	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật (Cấp Thoát nước, Công viên cây xanh).	III	Từ: 27/12/2022 đến: 26/12/2027
3	Định giá xây dựng.	III	Từ: 27/12/2022 đến: 26/12/2027
4	Thiết kế xây dựng công trình: Đường bộ.	III	Từ: 12/4/2023 đến: 26/12/2027

Phú Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Đồng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00160548

(Ban hành kèm theo các Quyết định: 155/QĐ-SXD ngày 27/12/2022 và 40/QĐ-SXD ngày 12/4/2023.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: HUỲNH THANH TRƯỜNG

Ngày tháng năm sinh: 01/02/1996

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054096009772

Cấp ngày: 22/02/2023 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Giao thông vận tải Hà Nội

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình giao thông

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế xây dựng công trình: Đường bộ.	III	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028
2	Giám sát công tác xây dựng công trình: Đường bộ.	III	Từ: 29/7/2024 đến: 11/4/2028
3	Định giá xây dựng.	III	Từ: 29/7/2024 đến: 11/4/2028

Phú Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Đình An

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00165157

(Ban hành kèm theo các Quyết định: 40/QĐ-SXD ngày 12/4/2023 và 81/QĐ-SXD ngày 29/7/2024.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: TRỊNH TRUNG HIẾU

Ngày tháng năm sinh: 14/02/1993

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054093010960

Cấp ngày: 28/6/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng Miền Trung

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
I	Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng.	III	Từ: 29/7/2024 đến: 28/7/2029

Phú Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Đình An

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00140217

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/QĐ-SXD ngày 29/7/2024.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN THANH NHÂN

Ngày tháng năm sinh: 28/3/1995

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 054095007380

Cấp ngày: 28/6/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng Miền Trung

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng, Nhà Công nghiệp.	III	Từ: 07/01/2022 đến: 06/01/2027
2	Định giá xây dựng.	III	Từ: 07/01/2022 đến: 06/01/2027

Phú Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Đà

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00128770

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-SXD ngày 07/01/2022).

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: VÕ THANH PHONG

Ngày tháng năm sinh: 09/10/1992

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054092012001

Cấp ngày: 28/6/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng Miền Trung

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng.	II	Từ: 14/7/2023 đến: 13/7/2028
2	Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng.	II	Từ: 14/7/2023 đến: 13/7/2028
3	Định giá xây dựng.	II	Từ: 14/7/2023 đến: 13/7/2028
4	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng.	III	Từ: 16/7/2024 đến: 13/7/2028

Phú Yên, ngày 16 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Đình An

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00049491

(Ban hành kèm theo các Quyết định: 69/QĐ-SXD ngày 14/7/2023 và 74/QĐ-SXD ngày 16/7/2024.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SƠN

Ngày tháng năm sinh: 21/6/1980

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054080002887

Cấp ngày: 28/6/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng Hà Nội

Hệ đào tạo: Tại chức

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Định giá xây dựng.	II	Từ: 15/8/2024 đến: 14/8/2029
2	Thiết kế xây dựng công trình: Cầu.	III	Từ: 15/8/2024 đến: 14/8/2029
3	Thiết kế xây dựng công trình: Đường bộ.	II	Từ: 15/8/2024 đến: 14/8/2029
4	Giám sát công tác xây dựng công trình: Cầu	III	Từ: 15/8/2024 đến: 14/8/2029
5	Giám sát công tác xây dựng công trình: Đường bộ	II	Từ: 15/8/2024 đến: 14/8/2029

Phú Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Đình An

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00036464

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-SXD ngày 15/8/2024.

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: CÔNG THÁI QUỐC

Ngày tháng năm sinh: 28/11/1978

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 054078008855

Cấp ngày: 10/8/2021 **tại:** Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Hà Nội

Hệ đào tạo: Tại chức

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
Kiến trúc công trình

Nội dung được phép hành nghề kiến trúc:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Thời hạn
1	Thiết kế kiến trúc công trình.	Từ: 26/02/2025 đến: 25/02/2035
2	Thẩm tra thiết kế kiến trúc.	Từ: 26/02/2025 đến: 25/02/2035

Phú Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Phạm Văn Tiến

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động kiến trúc trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiến trúc và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

Số chứng chỉ: PHY-00000053

Cấp cho: CÔNG THÁI QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định: Số 34/QĐ-SXD ngày 26/02/2025).

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: PHAN TUẤN VŨ

Ngày tháng năm sinh: 04/10/1974

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 054074000180

Cấp ngày: 25/3/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học kỹ thuật Đà Nẵng

Hệ đào tạo: Tại chức

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện kỹ thuật

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế Cơ - Điện công trình.	II	Từ: 24/6/2024 đến: 23/6/2029
2	Thiết kế xây dựng công trình: Chiếu sáng công cộng.	II	Từ: 24/6/2024 đến: 23/6/2029
3	Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình.	II	Từ: 24/6/2024 đến: 23/6/2029
4	Giám sát công tác xây dựng công trình: Chiếu sáng công cộng.	II	Từ: 24/6/2024 đến: 23/6/2029
5	Định giá xây dựng công trình Điện.	III	Từ: 24/6/2024 đến: 23/6/2029

Phú Yên, ngày 24 tháng 6 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Đình An

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00060135

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 69/QĐ-SXD ngày 24/6/2024.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: ĐẶNG NGUYỄN TRÚC CHI

Ngày tháng năm sinh: 13/01/1980

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 052180007745

Cấp ngày: 14/11/2022 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến Trúc Hà Nội

Hệ đào tạo: Tại chức

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đô thị
Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế Cấp - Thoát nước công trình.	II	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028
2	Thiết kế xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật (Cấp - Thoát nước).	III	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028
3	Định giá xây dựng.	II	Từ: 12/4/2023 đến: 11/4/2028
4	Thiết kế xây dựng công trình Đường bộ trong đô thị.	III	Từ: 17/4/2024 đến: 11/4/2028

Phú Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Nguyễn Đình An

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00022923

(Ban hành kèm theo các Quyết định: Số 40/QĐ-SXD ngày 12/4/2023 và số 45/QĐ-SXD ngày 17/4/2024.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Lê Văn Thắng**

Ngày tháng năm sinh: **19/4/1987**

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **221193903**

Cấp ngày: **10/6/2020** tại: **CA Phú Yên**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học kiến trúc TP HCM**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật đô thị**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	II	Từ 25/3/2021 đến 25/3/2026

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hoàng Cao Thắng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xoá, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00116505

Ban hành theo quyết định số: 143/QĐ-SXD ngày 25/3/2021

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH PHÚ

Ngày tháng năm sinh: 03/9/1981

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 221046452

Cấp ngày: 16/3/2016 tại: CA. Phú Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa và cung cấp điện

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế Cơ - Điện công trình.	II	Từ: 27/12/2022 đến: 26/12/2027
2	Thiết kế hệ thống điện trong đồ án Quy hoach xây dựng.	III	Từ: 27/12/2022 đến: 26/12/2027

Phú Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG PHÚ YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Đồng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số chứng chỉ: PHY-00160568

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-SXD ngày 27/12/2022.

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Thành Công
Ngày sinh: 26/01/1984
Số CMND: 240725281
Cấp ngày: 21/8/2019 tại CA Đắk Lắk
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Học viện kỹ thuật quân sự
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Kiểm định xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp.	3	Từ 28/05/2018 Đến 28/05/2023
2	Thiết kế kết cấu xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp	2	Từ 31/12/2020 Đến 31/12/2025
3	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp	2	
4	Định giá xây dựng	3	
5	Quản lý dự án xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	2	Từ 20/01/2021 Đến 20/01/2026

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 01 năm 2021

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * Sở XÂY DỰNG * TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Văn Lập

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00026149

Ban hành theo Quyết định số: 10/QĐ-SXD ngày 20/01/2021

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Thành Công
Ngày sinh: 26/01/1984
Số CMND/CCCD: 066084009588
Cấp ngày: 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Học viện kỹ thuật quân sự
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Định giá xây dựng	II	Từ 16/05/2024 Đến 16/05/2029

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 05 năm 2024

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00026149

(Ban hành theo Quyết định số: 83/QĐ-SXD ngày 16/05/2024)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

Chứng nhận: Ông (Bà) Nguyễn Thành Công

Ngày sinh: 26/01/1984 Quê quán: Thái Bình

Số CMND/Thẻ căn cước/Số hộ chiếu: 066084009588

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

Lĩnh vực: **1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn**
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày 23 tháng 08 năm 2023

(Quyết định số 1352/QĐ-QLĐT ngày 23 tháng 08 năm 2023 của Cục trưởng Cục QLĐT)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2023

CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

Trần Hào Hùng

Số: C02.12.5026

Cấp lần đầu ngày 23 tháng 08 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Thành Công
Ngày sinh: 26/01/1984
Số CMND/CCCD: 066084009588
Cấp ngày: 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Học viện kỹ thuật quân sự
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình xây dựng công trình	III	Từ 23/11/2023 Đến 23/11/2028

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 11 năm 2023

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00026149

(Ban hành theo Quyết định số: 244/QĐ-SXD ngày 23/11/2023)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

Chứng nhận: Ông (Bà) Ngô Minh Toàn

Ngày sinh: 14/06/1985 Quê quán: Hà Nội

Số CMND/Thẻ căn cước/Số hộ chiếu: 066085007148

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

Lĩnh vực: 1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày 23 tháng 08 năm 2023

(Quyết định số 1352/QĐ-QLĐT ngày 23 tháng 08 năm 2023 của Cục trưởng Cục QLĐT)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2023

CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

Trần Hảo Hùng

Số: C02.12.5322

Cấp lần đầu ngày 23 tháng 08 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Ngô Minh Toàn
Ngày sinh: 14/06/1985
Số CMND/CCCD: 066085007148
Cấp ngày: 09/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Giao thông vận tải TP.HCM; Đại học Kiến trúc TP.HCM
Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng (2010); Kỹ sư kỹ thuật xây dựng (2012).

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình	II	Từ 29/02/2024 Đến 28/02/2029
2	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng	II	
3	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ	II	
4	Định giá xây dựng	II	
5	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III	

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 02 năm 2024

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00018117

(Ban hành theo Quyết định số: 43/QĐ-SXD ngày 29/02/2024)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: DAL-00026149

(Ban hành theo Quyết định số: 207 /QĐ-SXD ngày 04/9/2025)

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Thành Công
Ngày tháng năm sinh: 26/01/1984
Số CC/CCCD/Hộ chiếu: 066084009588
Cấp ngày 25/01/2025 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Học viện kỹ thuật quân sự
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Từ 04/09/2025 Đến 04/09/2035

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 09 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Văn Lập

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: DAL-00018117

(Ban hành theo Quyết định số: 207 /QĐ-SXD ngày 04/9/2025)

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Ngô Minh Toàn
Ngày tháng năm sinh: 14/6/1985
Số CC/CCCD/Hộ chiếu: 066085007148
Cấp ngày 04/8/2024 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc TP.HCM; Đại học Giao thông vận tải TP.HCM
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Từ 04/09/2025 Đến 04/09/2035

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 09 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Văn Lập

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Mai Hồng Kỳ
Ngày sinh: 28/11/1977
Số CMND/CCCD: 038077021866
Cấp ngày: 09/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Dân lập Duy Tân
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng	II	Từ 16/8/2023 Đến 16/8/2028

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 8 năm 2023

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00020802

(Ban hành theo Quyết định số: 163/QĐ-SXD ngày 16/8/2023)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Mai Hồng Kỳ
Ngày sinh: 28/11/1977
Số CMND/CCCD: 240594247
Cấp ngày: 05/10/2016 tại CA Đắk Lắk
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Dân lập Duy Tân
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	II	Từ 02/8/2019 Đến 02/8/2024
2	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	II	Từ 08/3/2023 Đến 08/3/2028

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 3 năm 2023

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00020802

(Ban hành theo Quyết định số: 38/QĐ-SXD ngày 08/3/2023)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Mai Hồng Kỳ
Ngày sinh: 28/11/1977
Số CMND/CCCD: 038077021866
Cấp ngày: 09/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Dân lập Duy Tân
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	II	Từ 11/07/2024 Đến 11/07/2029

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 07 năm 2024

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00020802

(Ban hành theo Quyết định số: 117/QĐ-SXD ngày 11/07/2024)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Lê Đình Hùng
Ngày sinh: 06/12/1976
Số CMND/CCCD: 240531312
Cấp ngày: 27/11/2019 tại CA Đắk Lắk
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trung học giao thông vận tải khu vực II
Hệ đào tạo: Tập trung
Trình độ chuyên môn: Trung cấp cầu, đường bộ.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ	III	Từ 22/8/2022 Đến 22/8/2027

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 8 năm 2022

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00151379

(Ban hành theo Quyết định số: 156/QĐ-SXD ngày 22/8/2022)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Hoàng Hoài Nhân
Ngày sinh: 02/12/1982
Số CMND/CCCD: 240728731
Cấp ngày: 28/12/2013 tại CA Đắk Lắk
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Cao đẳng Xây dựng số 2, Bộ Xây dựng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng	III	Từ 22/8/2022 Đến 22/8/2027

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 8 năm 2022

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00151377

(Ban hành theo Quyết định số: 156/QĐ-SXD ngày 22/8/2022)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Đình Phương
Ngày sinh: 13/04/1982
Số CMND: 240685885
Cấp ngày: 24/04/2015 tại CA Đắk Lắk
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Bình Dương
Hệ đào tạo: Chuyên tu
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	2	Từ 19/03/2018 Đến 19/03/2023
2	Thiết kế kết cấu xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	2	Từ 02/4/2021 Đến 02/4/2026
3	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	3	Từ 23/4/2021 Đến 23/4/2026
4	Định giá xây dựng	3	

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 4 năm 2021

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Phạm Văn Lập

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00020792

(Ban hành theo Quyết định số: 49/QĐ-SXD ngày 23/4/2021)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Đình Phương
Ngày sinh: 13/04/1982
Số CMND/CCCD: 046082008667
Cấp ngày: 09/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Bình Dương
Hệ đào tạo: Chuyên tu
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình xây dựng công trình	III	Từ 23/11/2023 Đến 23/11/2028
2	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	II	

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 11 năm 2023

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00020792

(Ban hành theo Quyết định số: 244/QĐ-SXD ngày 23/11/2023)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đinh Hoàng Minh Trang**
Ngày tháng năm sinh: 23/10/1995
Số CMND/CCCD: 066195020666
Cấp ngày: 08/7/2022
Nơi cấp: Cục CS Quản lý HC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Kiến trúc TPHCM
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

STT	Lĩnh vực hành nghề	Thời hạn
1	Thiết kế Kiến trúc công trình	Từ ngày 28/6/2024 Đến ngày 28/6/2034
2	Thiết kế nội thất	
3		
4		
5		
6		
7		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2024

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Ngọc Phúc

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động kiến trúc trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiến trúc và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

Số: HCM-00002915

Cấp cho: Bà Đinh Hoàng Minh Trang

(Ban hành theo Quyết định số 600/QĐ-SQHKT-HNKT ngày 28 tháng 6 năm 2024)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Như Phong
Ngày sinh: 05/02/1985
Số CMND/CCCD: 240937263
Cấp ngày: 04/12/2019 tại CA Đắk Lắk
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Cao đẳng xây dựng số 2 Bộ Xây dựng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng dân dụng và công nghiệp.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	III	Từ 10/5/2023 Đến 10/5/2028

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 5 năm 2023

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DAL-00023305

(Ban hành theo Quyết định số: 77/QĐ-SXĐ ngày 10/5/2023)

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY

It is hereby certified that:

Mr **Nguyen Van Hai**

Has successfully passed Training Course on

Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials

In September 2003

Ref. N⁰. 270/2003/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Nguyễn Văn Hải**

Ngày sinh: 20/6/1978 - *Quê quán:* Phú Yên

Cơ quan: Cty Khảo sát & XD Chi nhánh KV Miền Trung

Đã hoàn thành chương trình tập huấn về:

Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng

Thời gian tổ chức: Tháng 9 năm 2003

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2003

Viện trưởng

VIỆN KHCN XÂY DỰNG

PGS.,TS. Cao Duy Tiến

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION

Ref. N°: 2023/BT1-014/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **NGUYỄN VĂN HẢI**

Ngày sinh : 20/06/1978

Quê quán : Phú Yên

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức

Thời gian đào tạo: Từ 27/08/2023 đến 06/09/2023

Kết quả học tập: **Đạt loại giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION

Ref. N°: 2023/BT1-031/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **NGUYỄN THANH NHÂN**
Ngày sinh : 28/03/1995
Quê quán : Phú Yên
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 27/08/2023 đến 06/09/2023
Kết quả học tập: **Đạt loại giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2023
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION

Ref. N°: 2024/BT1-055/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **NGUYỄN THANH NHÂN**
Ngày sinh : 28/03/1995
Quê quán : Phú Yên
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 23/03/2024 đến 30/03/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION

Ref. N°: 2023/BT1-018/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **TRỊNH TRUNG HIẾU**
Ngày sinh : 14/02/1993
Quê quán : Phú Yên
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 27/08/2023 đến 06/09/2023
Kết quả học tập: **Đạt loại giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2023
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION

Ref. N°: 2023/BT1-032/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **NGUYỄN CHÍ PHÚ**
Ngày sinh : 03/08/1988
Quê quán : Phú Yên
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 27/08/2023 đến 06/09/2023
Kết quả học tập: **Đạt loại giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2023
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION

Ref. N°: 2024/GT1-083/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **HUỲNH THANH TRƯỜNG**
Ngày sinh : 01/02/1996
Quê quán : Phú Yên
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 06/04/2024 đến 13/04/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION

Ref. N°: 2024/ĐT1-002/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **NGUYỄN THÀNH CÔNG**
Ngày sinh : 26/01/1984
Quê quán : Thái Bình
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm dây dẫn điện và Phương pháp đo điện trở tiếp địa

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 05/05/2024 đến 12/05/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2024
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN XÂY DỰNG RDC

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO RDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

THÍ NGHIỆM VIÊN

Cấp cho: **NGUYỄN THÀNH CÔNG**

Sinh ngày: **26/01/1984**

Nơi sinh: **ĐĂK LĂK**

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG

THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Từ ngày: **04/05/2015** Đến ngày: **18/05/2015**

Đạt loại: ***Giỏi***

Hà Nội, ngày **20** *tháng* **05** *năm* **2015**

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO RDC CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN XÂY DỰNG RDC - S.Đ.K.H.Đ: 0104146966-001-C.T.C.P - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Trịnh Văn Hưng

Số: **06/05/2015/TNVXD - RDC**

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM - VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Ref. N°: 2023/GT1-011/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **NGUYỄN THÀNH CÔNG**

Ngày sinh : 26/01/1984

Quê quán : Thái Bình

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức

Thời gian đào tạo: Từ 11/11/2023 đến 19/11/2023

Kết quả học tập: **Đạt loại Khá**

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM - VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

This is to Certify that

Mr. Ngô Minh Toàn

Has successfully completed a Training course on

ON-SITE TESTING OF PAVEMENTS

From 18 –28 April, 2006

Grade: Good

Số / Cert.N° 1740/ĐT084.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông Ngô Minh Toàn

Sinh năm 1985 tại Đắk Lắk

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XD - SỞ XD ĐẮK LẮK

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NỀN VÀ MẶT ĐƯỜNG TẠI HIỆN TRƯỜNG

Từ ngày 18/4 đến 28/4/2006

Kết quả học tập: Khá

TP. HCM, ngày 23 tháng 5 năm 2006

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trần Văn Dũng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

This is to Certify that

Mr. Ngô Minh Toàn

Has successfully completed a Training course on

CONCRETE TESTING

From 10 – 18 March, 2006

Grade: Fair

Số / Cert.N° 1088/ĐT053.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông Ngô Minh Toàn

Sinh năm 1985 tại Đắk Lắk

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XD - SỞ XÂY DỰNG ĐẮK LẮK

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG XI MĂNG

Từ ngày 10/3 đến 18/3/2006

Kết quả học tập: Trung bình

TP. HCM, ngày 19 tháng 4 năm 2006

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trần Văn Dũng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

This is to Certify that

Mr. Ngô Minh Toàn

Has successfully completed a Training course on

ASPHALT CONCRETE TESTING

From 20 February – 02 March, 2006

Grade: Good

Số / Cert.N° 0686/ĐT033.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông Ngô Minh Toàn

Sinh năm 1985 tại Đắk Lắk

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - SỞ XD ĐẮK LẮK

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA

Từ ngày 20/02 đến 02/3/2006

Kết quả học tập: Khá

TP. HCM, ngày 17 tháng 3 năm 2006

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Cẩm Nhung

DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSULTANCY
(STIC)

It is hereby certified that:

Mr. /Mrs.: HOANG HOAI NHAN

Has successfully completed the Training course on

Retraining some tests on aggregates and concrete, materials for road construction, and in-situ soil

in December 2014

at the Buon Ma Thuot University

Nr 34 *QĐ /2014/STIC/TNXD*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG

Chứng nhận Ông/bà : HOÀNG HOÀI NHÂN

Ngày sinh: 02/12/1982

Quê quán: BẮC NINH

Đơn vị công tác: Trung tâm kiểm định xây dựng Đắk Lắk

Đã hoàn thành chương trình đào tạo của đề án tăng cường năng lực kiểm định chất lượng công trình Xây dựng ở Việt Nam về:

Đào tạo lại một số phép thử về cốt liệu & bê tông; vật liệu công trình giao thông; đất trong phòng và hiện trường

Thời gian tổ chức: Tháng 12 năm 2014

Tại: Trường Đại học Buôn Ma Thuột

Xếp loại: KHÁ

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2014

Giám Đốc

ThS. Nguyễn Lan

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY

It is hereby certified that:

Mr **Hoang Hoai Nhan**

Has successfully passed theTraining Course on

Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials

In March-April 2005

Ref. N⁰. 135.1/2005/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Hoàng Hoài Nhân**

Ngày sinh: 02/12/1982- *Quê quán:* Bắc Ninh

Cơ quan: TT Kiểm định XD Đăk Lăk

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp xác định các tính chất cơ-lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng

Thời gian tổ chức: Tháng 3-4 năm 2005

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2005

Viện trưởng

VIỆN KHCN XÂY DỰNG

PGS., TS. Cao Duy Tiến

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY

It is hereby certified that:

Mr **Hoang Hoai Nhan**

Has successfully passed Training Course on

Field and Laboratory Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Soil

In April – May 2005

Ref. N⁰. 168.3/2005/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Hoàng Hoài Nhân**

Ngày sinh: 02/12/1982 - *Quê quán:* Đăk Lăk

Cơ quan: TT Kiểm định XD–Sở XD Đăk Lăk

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp xác định các tính chất cơ-lý của đất trong phòng và hiện trường

Thời gian tổ chức: Tháng 4 -5 năm 2005

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2005

Viện trưởng

VIỆN KHCN XÂY DỰNG

PGS.,TS. Cao Duy Tiến

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)

It is here by certified that:
Mr/Mrs: NGUYEN NHU PHONG
Has successfully passed Training Course on
Field construction material testing tester
In May 2021

Ref. N⁰:24615-A24617B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: NGUYỄN NHƯ PHONG
Ngày sinh: 05 - 02 - 1985
Thường trú: Đăk Lăk

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm viên thử nghiệm vật liệu xây dựng và hiện trường
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2021
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2021
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY

It is hereby certified that:
Mr. **Nguyen Dinh Phuong**
Has successfully passed the Training Course on
Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials

In June + July 2008

Ref. N⁰: 3623/2008/VKH - TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Nguyễn Đình Phương**
Ngày sinh: **13/04/1982** - *Quê quán:* **T. T Huế**
Cơ quan: Sở Xây dựng Đăk Lăk
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng
Thời gian tổ chức: Tháng 6+7 năm 2008
Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2008
VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS. Cao Duy Tiến